



**TOGETHER**  
*for a sustainable future*

## OCCASION

This publication has been made available to the public on the occasion of the 50<sup>th</sup> anniversary of the United Nations Industrial Development Organisation.



**TOGETHER**  
*for a sustainable future*

## DISCLAIMER

This document has been produced without formal United Nations editing. The designations employed and the presentation of the material in this document do not imply the expression of any opinion whatsoever on the part of the Secretariat of the United Nations Industrial Development Organization (UNIDO) concerning the legal status of any country, territory, city or area or of its authorities, or concerning the delimitation of its frontiers or boundaries, or its economic system or degree of development. Designations such as “developed”, “industrialized” and “developing” are intended for statistical convenience and do not necessarily express a judgment about the stage reached by a particular country or area in the development process. Mention of firm names or commercial products does not constitute an endorsement by UNIDO.

## FAIR USE POLICY

Any part of this publication may be quoted and referenced for educational and research purposes without additional permission from UNIDO. However, those who make use of quoting and referencing this publication are requested to follow the Fair Use Policy of giving due credit to UNIDO.

## CONTACT

Please contact [publications@unido.org](mailto:publications@unido.org) for further information concerning UNIDO publications.

For more information about UNIDO, please visit us at [www.unido.org](http://www.unido.org)



Tổ chức Phát triển Công nghiệp  
Liên hợp Quốc



Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ



Quỹ môi trường toàn cầu



Bộ Kế hoạch và Đầu tư

DỰ ÁN  
TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI HƯỚNG TỚI  
MÔ HÌNH KHU CÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

# SỔ TAY HƯỚNG DẪN

## ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP LIÊN HỢP QUỐC  
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

### **Chịu trách nhiệm nội dung:**

**ThS. Trần Duy Đông**

Vụ Trưởng, Vụ Quản lý Khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
Giám đốc Dự án Quốc gia

### **Các thành viên nhóm soạn thảo:**

**TS. Nguyễn Đình Chúc**

Phó viện trưởng, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng  
Giám đốc Trung tâm Phát triển bền vững đô thị

**ThS. Trần Minh**

Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng và Trung tâm  
Phát triển bền vững đô thị

**ThS. Nguyễn Thị Thục**

Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng

### **Thiết kế đồ họa và trình bày:**

**KNP Architect & Interior**

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC BẢNG</b>	5
<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT</b>	6
<b>TÓM TẮT</b>	7
<b>TỔNG QUAN DỰ ÁN</b>	9
<b>PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI (EIP)</b>	14
1.1. Bối cảnh thực hiện dự án	15
1.2. Mục tiêu của dự án	15
1.3. Giới hạn và phạm vi của dự án:	15
<b>PHẦN 2. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH XANH CỦA CÁC ĐỐI TÁC DỰ ÁN</b>	18
2.1. Quỹ ủy thác tín dụng xanh	19
2.1.1. Đối tượng của nguồn quỹ	20
2.1.2. Điều kiện tham gia	20
2.1.3. Quy trình tài trợ/hỗ trợ	24
2.2. Chương trình Sử Dụng Năng Lượng Hiệu Quả và Sản Xuất Sạch Hơn của Công ty Tài chính Quốc tế	26
2.2.1. Đối tượng của Chương trình	26
2.2.2. Điều kiện tham gia	26
2.3. Ngân hàng Phát triển Việt Nam	27
2.3.1. Đối tượng của nguồn quỹ	27
2.3.2. Điều kiện tham gia	27
2.3.3. Quy trình tài trợ/hỗ trợ	27
2.4. Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam	30
2.4.1. Đối tượng của Quỹ	30
2.4.2. Điều kiện tham gia	31
2.4.3. Quy trình cho vay/tài trợ/hỗ trợ	33
2.5. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia	36
2.5.1. Đối tượng của quỹ	36
2.5.2. Điều kiện/tiêu chí tham gia và cơ chế hỗ trợ	37
2.5.3. Quy trình xét chọn	40



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

<b>PHẦN 3. MỘT SỐ VÍ DỤ THÀNH CÔNG</b>	42
3.1. Quỹ ủy thác tín dụng xanh	43
3.2. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	44
3.3. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia	45
<b>PHỤ LỤC</b>	47
<b>PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ CÁC CƠ CHẾ TÀI CHÍNH</b>	48
Phụ lục 1.1. Vai trò của các bên trong việc tài trợ của Quỹ Ủy thác tín dụng xanh	48
Phụ lục 1.2. Các bước trong quy trình hỗ trợ của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	49
Phụ lục 1.3. Tiêu chí xét chọn cụ thể cho từng loại đề tài, dự án, nhiệm vụ của Quỹ Đổi mới Công nghệ quốc gia	54
<b>PHỤ LỤC 2. MẪU HỒ SƠ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH</b>	58
Phụ lục 2.1. Biểu mẫu hồ sơ đăng ký của Quỹ Ủy thác tín dụng xanh	58
Phụ lục 2.2. Biểu mẫu của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	67
Phụ lục 2.3. Biểu mẫu xét chọn dự án của Quỹ Đổi mới Công nghệ quốc gia	80
<b>PHỤ LỤC 3. CÁC NGUỒN QUỸ KHÁC (NGOÀI KHUÔN KHỔ DỰ ÁN)</b>	98
Phụ lục 3.1. Chương trình Hỗ trợ Đầu tư Xanh (GIF) - Đan Mạch	98
Phụ lục 3.2. "Quỹ hỗ trợ Tăng trưởng Xanh (GGSF)" - Vương quốc Bỉ	102
<b>PHỤ LỤC 4. THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH</b>	103



## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Tổng hợp đặc điểm của các Quỹ	8
Bảng 2. Các hợp phần và kết quả đầu ra của dự án EIP	16
Bảng 3: Điều kiện tham gia đối với Quỹ GCTF	21
Bảng 4. Phạm vi hoạt động của ngân hàng VDB	28
Bảng 5. Đối tượng lựa chọn tài trợ của Quỹ	36
Bảng 6 : Cơ chế hỗ trợ tài chính cho các đề tài, dự án của NATIF	39
Bảng 7: Một số dự án được phê duyệt hỗ trợ bởi GCTF từ 2014 - 2015	43
Bảng 8: Một số dự án được vay theo lĩnh vực ưu tiên bởi VEPF	44
Bảng 9. Vai trò của các bên trong hoạt động của GCTF	48
Bảng 10. Các tiêu chí cụ thể đối với mỗi loại đề tài, dự án cụ thể	54

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Quy trình tham gia Dự án “Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam”	10
Hình 2. Quy trình tài trợ của GCTF	25
Hình 3. Quy trình vay đầu tư của VDB	29
Hình 4. Quy trình hoàn thiện, thẩm định và phê duyệt của VEPF	34
Hình 5. Quy trình ký kết hợp đồng và giải ngân của VEPF	35
Hình 6. Quy trình xét chọn của NATIF	41
Hình 7. Quy trình xin bảo lãnh, trả thưởng của GIF	97



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>BAT/BEP</b>	<i>Công nghệ sẵn có tốt nhất/kinh nghiệm môi trường tốt nhất</i>
<b>BVMT</b>	<i>Bảo vệ môi trường</i>
<b>CTR</b>	<i>Chất thải rắn</i>
<b>EIP</b>	<i>Khu công nghiệp sinh thái</i>
<b>GCTF</b>	<i>Quỹ Ủy thác tín dụng xanh</i>
<b>GIF</b>	<i>Chương trình hỗ trợ đầu tư xanh</i>
<b>GHG</b>	<i>Khí nhà kính</i>
<b>GGSF</b>	<i>Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh</i>
<b>IFC</b>	<i>Công ty Tài chính Quốc tế</i>
<b>LCEE</b>	<i>Dự án chuyển hóa cacbon thấp trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng</i>
<b>MPI</b>	<i>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
<b>NSNN</b>	<i>Ngân sách nhà nước</i>
<b>KCN</b>	<i>Khu công nghiệp</i>
<b>NATIF</b>	<i>Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia</i>
<b>RECP</b>	<i>Hiệu quả năng lượng và sản xuất sạch hơn</i>
<b>SECO</b>	<i>Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ</i>
<b>SME</b>	<i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>
<b>UNIDO</b>	<i>Tổ chức Công nghiệp Liên Hợp Quốc</i>
<b>VDB</b>	<i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam</i>
<b>VEPF</b>	<i>Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam</i>
<b>VNCPC</b>	<i>Trung tâm Sản xuất Sạch hơn Việt Nam</i>



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052

GEF: 4766

## TÓM TẮT

Sổ tay hướng dẫn nhằm giới thiệu về dự án “Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) phối hợp thực hiện. Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 8 năm 2014 với tổng vốn viện trợ không hoàn lại là 4.554.000 USD từ Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF), Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) và tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO). Dự án nhằm mục đích thí điểm chuyển đổi các khu công nghiệp đang hoạt động thành khu công nghiệp sinh thái. Các khu công nghiệp được thí điểm chuyển đổi bao gồm khu công nghiệp Khánh Phú (Tỉnh Ninh Bình), khu công nghiệp Hòa Khánh (Thành phố Đà Nẵng) và khu công nghiệp Trà Nóc 1&2 (Thành phố Cần Thơ).

Thông qua 5 hợp phần chính, Dự án dự kiến đạt được các kết quả bao gồm việc xây dựng khung chính sách và quy định về tiêu chí khu công nghiệp sinh thái, tăng cường năng lực về lập quy hoạch và quản lý khu công nghiệp sinh thái cho các cơ quan quản lý khu công nghiệp ở Trung ương và địa phương, nâng cao trình độ kỹ thuật về chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ sạch và phát

thải ít cacbon, phương thức sản xuất an toàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên cho các cơ quan quản lý nhà nước về khu công nghiệp và doanh nghiệp trong khu công nghiệp; xác định và hỗ trợ về kỹ thuật và tiếp cận tài chính ưu đãi để đầu tư ứng dụng công nghệ sạch và sử dụng hiệu quả tài nguyên cho các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp thực hiện thí điểm, triển khai thí điểm các dự án chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển khu công nghiệp sinh thái.

Với cách tiếp cận xây dựng khu công nghiệp sinh thái xuất phát từ các doanh nghiệp, Sổ tay này nhằm giới thiệu đến các doanh nghiệp tham gia thí điểm về các nguồn tài chính tài trợ cho các hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm chất thải ra môi trường (gọi tắt là nguồn tài chính xanh). Sổ tay này cung cấp những hướng dẫn cơ bản về điều kiện, mục đích, lợi ích và quy trình tiếp cận các nguồn tài chính xanh, nhằm tạo điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng các nguồn tài chính có sẵn, phục vụ mục tiêu sản xuất tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và sạch hơn. Các thông tin cơ bản về các nguồn tài chính tài trợ cho dự án được liệt kê tóm tắt tại bảng dưới:





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

**BẢNG 1. TỔNG HỢP ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC QUỸ**

	GCTF	VDB	VEPF	NATIF
Phạm vi	Toàn quốc	Toàn quốc	Toàn quốc	Toàn quốc
Đối tượng hỗ trợ	Doanh nghiệp công nghiệp (có ngoại lệ dịch vụ và chế biến nông sản).	Dự án thuộc danh mục được vay vốn tín dụng đầu tư theo Nghị định số 75/2011/NĐ-CP; tiết kiệm năng lượng; năng lượng tái tạo	Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, Sản xuất kinh doanh có dự án đầu tư bảo vệ môi trường.	Đề tài, dự án, hoạt động đổi mới công nghệ
Lĩnh vực hỗ trợ	Thiết bị, công nghệ	Thiết bị, công nghệ (không bao gồm vốn lưu động)	Công nghệ xử lý ô nhiễm, sản xuất sạch hơn.	Công nghệ, nghiên cứu, triển khai
Yêu cầu tài chính đối với DN	Vay tín dụng thông qua 3 ngân hàng đối tác ACB, Techcombank, VIB	Cho vay tối đa 70% tổng vốn đầu tư dự án	Đối ứng ít nhất 30%	Đối ứng ít nhất 30%
Tiêu chí lựa chọn	Đầu tư, thay thế, đổi mới thiết bị, dây chuyền Phải giảm phát thải từ 30-50%	- Dự án quy mô trung bình - lớn trong lĩnh vực đầu tư	- Tính cấp thiết và hiệu quả bảo vệ môi trường - Quy mô và đặc thù - Tính kinh tế và khả năng trả nợ - Tính nhân rộng và bền vững - Ưu thế áp dụng công nghệ tiên tiến phù hợp, đặc biệt là công nghiệp trong nước - Phục vụ trực tiếp các chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường	- Doanh nghiệp phát triển và có tác động xã hội - Có báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch sản xuất và kinh doanh - Thị trường và thị phần rõ ràng, lộ trình phát triển thị phần - Tăng tối thiểu 10% giá trị gia tăng của sản phẩm - Có nguồn lực để triển khai dự án - Hệ thống quản lý chất lượng của dự án đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế theo từng chuyên ngành. - Bảo đảm tài chính, huy động và sử dụng vốn rõ ràng và hợp lý; có báo cáo tài chính được xác nhận.
Cơ chế hỗ trợ	Cho vay 10.000 - 1.000.000 USD Tài trợ không hoàn lại tối đa 200.000 USD Thưởng 15% hoặc 25% giá trị vốn vay nếu cải thiện ít nhất 30% cho 1 tiêu chí môi trường đã chọn	theo quy định của Nhà nước trong từng thời kỳ	Cho vay lãi suất thấp (3,6% từ 2014). Hỗ trợ lãi suất: 2,4% năm Tài trợ: tối đa 50%	Tài trợ từ 30%-100% giá trị dự án tùy theo loại hình và tính chất hoạt động
Thời gian hỗ trợ	5 năm	Tối đa 12 năm đối với tín dụng đầu tư, án hạn 3 năm	Tối đa 5 năm, trên mức 5 năm do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định	Không xác định



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

SAP: 100052  
GEF: 4766



## TỔNG QUAN DỰ ÁN

Việt Nam đã đạt được những thành tựu kinh tế quan trọng sau gần 30 đổi mới và mở cửa. Những thành tựu này có đóng góp không nhỏ của việc hình thành và phát triển các khu kinh tế và khu công nghiệp trên cả nước, được xây dựng nhằm tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Bên cạnh những hiệu quả tích cực đến nay những vấn đề môi trường, quản lý môi trường và hiệu quả sử dụng năng lượng của các doanh nghiệp trong KCN được đặt ra cấp bách với ưu tiên đổi mới công nghệ nhằm giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Để giải quyết những vấn đề nêu trên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) đã phối hợp thực hiện dự án **“Triển khai sáng kiến KCN sinh thái hướng tới mô hình KCN bền vững tại Việt Nam”** (dự án EIP) nhằm giới thiệu và triển khai hệ thống quản lý KCN sinh thái nhằm giảm thiểu khí nhà kính (GHG), tiêu thụ nước, ô nhiễm nước, các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và các loại hóa chất có ảnh hưởng khác thông qua triển khai thí điểm sáng kiến về các công nghệ sạch và phát thải ít cacbon và phổ biến kiến thức trong các ngành.

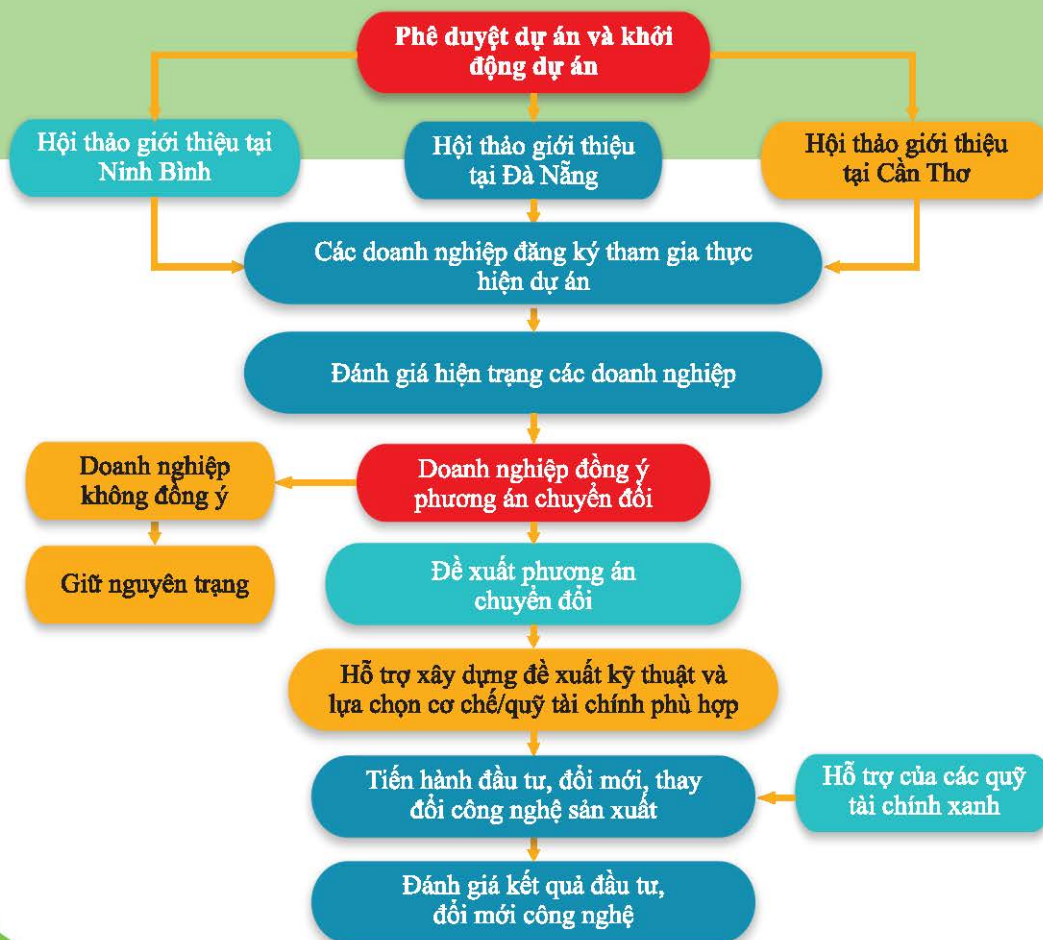
Nhằm giúp các doanh nghiệp khắc phục

các rào cản về tài chính khi triển khai đầu tư, áp dụng các công nghệ sạch và phát thải ít các-bon, dự án đã phối hợp với Quỹ ủy thác tín dụng xanh (GCTF), Công ty tài chính quốc tế (IFC), Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB), Quỹ bảo vệ môi trường (VEPF), Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF), Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh (GGSF) và Chương trình hỗ trợ đầu tư xanh (GIF), doanh nghiệp sẽ được giới thiệu về các cơ chế tài chính hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư, đổi mới công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải do các tổ chức tài chính này cung cấp. Các nguồn vốn dễ tiếp cận và các ưu đãi bao gồm: hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ trực tiếp và cho vay ưu đãi. Bên cạnh đó dự án cũng đang tiếp tục tìm kiếm và giới thiệu tới các doanh nghiệp các hình thức cho doanh nghiệp vay ưu đãi tương tự của các tổ chức khác hiện đang áp dụng.

Đối tượng thụ hưởng chính của dự án là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu công nghiệp có mong muốn và năng lực áp dụng công nghệ sạch và cacbon thấp để cải thiện môi trường điều kiện công nghệ, quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm. Quy trình thực hiện dự án như và sự tham gia của doanh nghiệp được mô tả trong hình 1.



**SƠ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



**Hình 1. Quy trình tham gia dự án “Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam”**



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

## SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

SAP: 100052  
GEF: 4766

Theo quy trình trên các doanh nghiệp có thể đăng ký tham gia vào dự án dựa trên các nhu cầu và điều kiện thực tế của mình, cũng như cân nhắc những lợi ích mà dự án có thể mang lại.

Khi doanh nghiệp đã quyết định tham gia, dự án sẽ tuyển chọn các chuyên gia trong và ngoài nước có kinh nghiệm nghiên cứu, xem xét, đánh giá tổng thể quy trình và công nghệ của các doanh nghiệp và cùng doanh nghiệp xây dựng một kế hoạch chuyển đổi công nghệ theo các tiêu chí của KCN sinh thái. Đồng thời, các chuyên gia sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm các giải pháp tài chính bằng cách kết nối doanh nghiệp với các nguồn tài chính ưu đãi dành cho các hoạt động đầu tư công nghệ sạch và phát thải ít cacbon của doanh nghiệp trong KCN. Các lợi ích cụ thể bao gồm:

Thứ nhất, các doanh nghiệp sẽ được Dự án hỗ trợ toàn bộ quá trình nghiên cứu các công nghệ mới, công nghệ chuyển đổi phù hợp, đề xuất các biện pháp đổi mới công nghệ, lập hồ sơ vay vốn theo quy định của tổ chức tín dụng, hỗ trợ vay vốn với các hình thức như cho vay với lãi suất ưu đãi, bảo lãnh ngân hàng hoặc trả thưởng sau đầu tư. Cụ thể:

i) Được các chuyên gia Dự án đánh giá về sử dụng hiệu quả năng lượng, sản xuất sạch hơn và quản lý hóa chất và tư vấn các biện pháp đổi mới công nghệ.<sup>1</sup>

ii) Được chuyên gia tư vấn lập hồ sơ vay vốn để đổi mới công nghệ. Các chuyên gia dự án hỗ trợ doanh nghiệp lập hồ sơ dự án đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp và theo quy định của tổ chức tín dụng.

iii) Được vay vốn ưu đãi hoặc được tài trợ, hỗ trợ theo định mức quy định của các tổ chức tín dụng có cam kết tài trợ cho Dự án, bao gồm: Quỹ ủy thác tín dụng xanh (GCTF), Doanh nghiệp tài chính quốc tế (IFC), Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB), Quỹ bảo vệ môi trường (VEPF), Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) hoặc các tổ chức tài chính khác có liên quan như Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh (GGSF) và Chương trình hỗ trợ đầu tư xanh (GIF).

<sup>1</sup> Tối thiểu 45 công ty thuộc các KCN: Khánh Phú, Hòa Khánh, Trà Nóc 1&2 được đánh giá về tiềm năng công nghệ sạch và phát thải ít cacbon, bao gồm triển khai ứng dụng công nghệ sẵn có tốt nhất/Kinh nghiệm môi trường tốt nhất (BAT/BEP). Tối thiểu 45 công ty thuộc các KCN: Khánh Phú, Hòa Khánh, Trà Nóc 1&2 được đánh giá về RECP và tiềm năng triển khai sử dụng hiệu quả tài nguyên



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

Thứ hai, được tham gia các hoạt động đào tạo, tăng cường năng lực trong khuôn khổ Dự án<sup>2</sup>

Thứ ba, được tham gia các hoạt động tập huấn, hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế của Dự án.

Thứ tư, ngoài những lợi ích trực tiếp ở trên, các doanh nghiệp tham gia dự án còn được hưởng lợi gián tiếp từ những hoạt động chung của toàn dự án như:

- Được sự hỗ trợ dài hạn từ Dự án về tất cả các khía cạnh kỹ thuật, tài chính, xã hội và môi trường trong công tác quy hoạch và quản lý Khu công nghiệp sinh thái. Tiếp cận với hệ thống thông tin công khai minh bạch thông qua hệ thống quan trắc trực tuyến ô nhiễm công nghiệp.
- Được hỗ trợ đào tạo dài hạn từ các tư vấn địa phương đã được đào tạo để trở thành giảng viên về RECP.

<sup>2</sup>Cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp được tham gia các khóa đào tạo về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn (RECP); được đào tạo chuyên sâu để trở thành cán bộ nòng cốt về RECP, có thể đào tạo lại cho các cán bộ khác của doanh nghiệp. Tối thiểu 200 cán bộ quản lý kỹ thuật của doanh nghiệp tại 3 KCN ở Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ được đào tạo về quy mô, ứng dụng, đặc tính, các khía cạnh môi trường của công nghệ và phương thức sản xuất. Tối thiểu 200 cán bộ từ các doanh nghiệp của 3 KCN được lựa chọn ở Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ được đào tạo về phương pháp và triển khai RECP.

Về cấu trúc nội dung, ngoài phần Tóm tắt và Tổng quan dự án, cuốn sổ tay gồm 4 phần:

**Phần 1:** Giới thiệu chung về dự án Khu công nghiệp sinh thái (EIP), bao gồm: bối cảnh, mục tiêu; giới hạn và phạm vi của dự án.

**Phần 2:** Nội dung chính của dự án - Giới thiệu các cơ chế tài chính xanh là đối tác của dự án (GCTF, IFC, VDB, VEPF và NATIF): đối tượng tham gia, điều kiện quy trình tham gia vay vốn hoặc tài trợ từ các quỹ.

**Phần 3:** Một số ví dụ thành công: giới thiệu doanh nghiệp đã tiếp cận thành công nguồn vốn được trình bày tại phần này nhằm cho người đọc để hình dung hơn về các đối tượng cũng như quy trình thực hiện.

**PHỤ LỤC:** Các doanh nghiệp có thể tham khảo thêm thông tin về:

- Thông tin bổ sung về cơ chế tài chính - Phụ lục 1
- Mẫu hồ sơ của các tổ chức tài chính - Phụ lục 2
- Các nguồn quỹ khác (ngoài khuôn khổ dự án) - Phụ lục 3
- Thông tin liên hệ của các tổ chức tài chính - Phụ lục 4

Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052


GEF: 4766




## Đối tượng hưởng lợi

Doanh nghiệp và hoạt động công nghiệp  
Công nhân và người lao động  
Cộng đồng địa phương  
Môi trường  
Chính quyền trung ương và địa phương

## Lợi ích của dự án

 **Cải thiện hiệu quả tài nguyên** thông qua việc giảm sử dụng nguyên liệu thô, nước và năng lượng


**Giảm chi phí sản xuất**

 **Tăng cạnh tranh và lợi nhuận**

**Giảm thiểu phát thải khí nhà kính, POPs và sử dụng hóa chất độc hại**

**Giảm chất thải** thông qua việc thúc đẩy sản xuất sạch hơn và 3R (Giảm, Tái sử dụng và Tái chế)

 **Tạo việc làm mới và tăng cơ hội việc làm**

 **Cải thiện sức khỏe và an toàn** cho người lao động; **tăng chất lượng sống** cho cộng đồng

 **Tiếp cận với công nghệ mới và cơ chế hỗ trợ tài chính** một cách tốt hơn



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

# PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI (EIP)





### 1.1. Bối cảnh thực hiện dự án

Tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao trong thời gian dài của Việt Nam có sự đóng góp không nhỏ của các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành chế biến, chế tạo được tạo điều kiện thuận lợi bằng hàng loạt các chính sách, trong đó phải kể đến việc hình thành và phát triển hệ thống các khu công nghiệp, khu chế xuất trên cả nước. Các khu công nghiệp, khu chế xuất được hình thành có vai trò cung cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đảm bảo các điều kiện đầu vào cơ bản của sản xuất như hệ thống hạ tầng điện nước đồng bộ, cung cấp và xử lý nước thải, xử lý rác thải. Tính đến cuối năm 2015, cả nước có 305 KCN, trong đó 214 KCN đã đi vào hoạt động.

Tuy vậy, việc phát triển công nghiệp quá nóng đã gây ra những tác động tiêu cực đối với chất lượng môi trường, điển hình như:

- \* Tính đến cuối năm 2015, 16% trong tổng số 214 KCN chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải; nước thải từ một số KCN được xả thẳng ra môi trường mà không qua xử lý

- \* Một số doanh nghiệp sử dụng công nghệ cũ, không có hệ thống xử lý khí thải, đã và đang gây ô nhiễm không khí tại các KCN.

- \* Tổng lượng chất thải rắn (CTR) tăng đáng kể, 20% tổng lượng CTR công nghiệp là chất thải nguy hại.

Trong nỗ lực tìm kiếm giải pháp nhằm giải quyết vấn đề này, Bộ Kế hoạch và đầu tư và UNIDO đã phối hợp xây dựng và thực hiện dự án “*Triển khai sáng kiến KCN sinh thái hướng tới mô hình KCN bền vững tại Việt Nam*” (EIP) nhằm giới thiệu và triển khai hệ thống quản lý KCN sinh thái nhằm giảm thiểu và loại bỏ khí nhà kính (GHG), tiêu thụ nước, ô nhiễm nước, các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và các loại hóa chất có ảnh hưởng khác và để triển khai thí điểm sáng kiến về các công nghệ sạch và phát thải ít cacbon và việc phổ biến trong các ngành.

### 1.2. Mục tiêu của dự án

Mục đích của Dự án nhằm tăng cường chuyển giao, ứng dụng và phổ biến công nghệ và phương thức sản xuất sạch hơn để giảm thiểu chất thải nguy hại, phát thải khí nhà kính cũng như các chất gây ô nhiễm nước và phương thức quản lý tốt hóa chất tại các khu công nghiệp (KCN) ở Việt Nam.

### 1.3. Giới hạn và phạm vi của dự án:

Về nội dung thực hiện:

Dự án gồm 5 hợp phần với 7 kết quả đầu ra, cụ thể gồm:





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



SAP: 100052  
GEF: 4766



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



SAP: 100052  
GEF: 4766



Thời gian triển khai dự án từ 2014-2017.

03 khu công nghiệp được thí điểm chuyển đổi thành các khu công nghiệp sinh thái bao gồm khu công nghiệp Khánh Phú (Tỉnh Ninh Bình), khu công nghiệp Hòa Khánh (Thành phố Đà Nẵng) và khu công nghiệp Trà Nóc 1&2 (Thành phố Cần Thơ).

Dự án được phê duyệt vào tháng 8 năm 2014 với tổng vốn viện trợ không hoàn lại là 4.554.000 USD từ (GEF), (SECO) và UNIDO.

**Bảng 2. Các hợp phần và kết quả đầu ra của dự án EIP**

Hợp phần	Kết quả
Hợp phần 1: Cải thiện chính sách và hướng dẫn chuyển đổi KCN thành KCN sinh thái.	<i>Kết quả 1:</i> Thông qua các chính sách và quy định đáp ứng tiêu chí của KCN sinh thái trong các lĩnh vực: quy hoạch và quản lý KCN, quản lý ô nhiễm môi trường và ô nhiễm công nghiệp trong các KCN, trách nhiệm và các biện pháp hỗ trợ đầu tư của các bên liên quan đối với hoạt động đầu tư công nghệ sạch và phát thải ít cacbon của doanh nghiệp trong KCN.
Hợp phần 2: Tăng cường năng lực lập chiến lược và xây dựng giải pháp cho KCN sinh thái.	<i>Kết quả 2:</i> Tăng cường năng lực về lập quy hoạch xây dựng, quản lý KCN sinh thái và gắn kết sự phát triển của KCN với cộng đồng địa phương cho các cán bộ chuyên trách của các cơ quan Nhà nước ở trung ương và địa phương để đào tạo lại cho các bên liên quan;
	<i>Kết quả 3:</i> Tăng cường năng lực kỹ thuật về chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ sạch và phát thải ít cacbon, phương thức sản xuất an toàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên cho các cơ quan quản lý nhà nước về KCN và doanh nghiệp trong KCN; xây dựng hệ thống quan trắc trực tuyến ô nhiễm công nghiệp tại các Ban quản lý KCN tham gia dự án; đào tạo về phương pháp triển khai sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên cho cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp trong KCN để đào tạo lại cho công nhân KCN.
Hợp phần 3: Xác định các dự án thí điểm xây dựng KCN sinh thái tại các KCN được chọn tham gia dự án (KCN Khánh Phú, Ninh Bình; KCN Hòa Khánh, Đà Nẵng; KCN Trà Nóc 1&2, Cần Thơ).	<i>Kết quả 4:</i> Lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng trong KCN có thể tham gia ứng dụng công nghệ sạch và ít phát thải cacbon, đánh giá trình độ công nghệ của doanh nghiệp và xây dựng kế hoạch chiến lược chuyển đổi công nghệ của các doanh nghiệp này theo tiêu chí về KCN sinh thái; xây dựng quy trình toàn diện chuyển đổi các KCN thành KCN sinh thái trên cơ sở cộng tác giữa các doanh nghiệp trong KCN về tái sử dụng và tái chế rác thải, sử dụng hiệu quả nguồn nước và quản lý tốt hóa chất; xây dựng các dự án tăng cường năng lực cho cộng đồng và các dịch vụ phục vụ cộng đồng.
Hợp phần 4: Triển khai thí điểm các dự án chuyển đổi thành KCN sinh thái trong KCN, trong cộng đồng và phổ biến thông tin cho cộng đồng.	<i>Kết quả 5:</i> Triển khai thí điểm các dự án chuyển đổi thành KCN sinh thái, bao gồm lập hồ sơ vay vốn ngân hàng cho các dự án đổi mới công nghệ và lắp đặt hệ thống sản xuất áp dụng công nghệ sạch và phát thải ít cacbon;
	<i>Kết quả 6:</i> Tăng cường nhận thức cộng đồng về KCN sinh thái thông qua các hội thảo, sự kiện và website về KCN sinh thái.
Hợp phần 5: Theo dõi và đánh giá	<i>Kết quả 7:</i> Xây dựng cơ chế theo dõi và đánh giá các hoạt động của dự án và hệ thống quản lý dự án phù hợp.



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052

GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

## PHẦN 2. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH XANH CỦA CÁC ĐỐI TÁC DỰ ÁN





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052

GEF: 4766



Như đã giới thiệu ở phần trên, một trong những hoạt động của dự án là tìm kiếm và kết nối các doanh nghiệp tham gia Dự án với nguồn tài chính phù hợp nhằm giúp các doanh nghiệp giải quyết vấn đề vốn đầu tư, đồng thời có thể được hưởng những ưu đãi tốt nhất trong khuôn khổ của các cơ chế tài chính hiện tại. Hiện tại có 05 tổ chức tài chính cam kết cung cấp tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia Dự án gồm: Quỹ ủy thác tín dụng xanh (GCTF), Công ty tài chính quốc tế (IFC), Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB), Quỹ bảo vệ môi trường (VEPF) và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF).

Để giúp các doanh nghiệp có thể nắm bắt được thông tin cụ thể về các tổ chức tài chính, phần 2 cung cấp thông tin cơ bản về đối tượng, tiêu chí, quy trình vay ưu đãi hoặc nhận tài trợ của từng Quỹ/chương trình, cụ thể như sau:

### **2.1. Quỹ ủy thác tín dụng xanh (GCTF)**

Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh (GCTF) được thành lập năm 2007 tại Việt Nam từ một sáng kiến hỗ trợ xúc tiến đổi mới công nghệ của Cục Kinh tế

Liên bang Thụy Sĩ (SECO), được điều phối bởi Trung tâm Sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCPC), mục đích của GCTF là thúc đẩy hoạt động đầu tư trung và dài hạn vào công nghệ sạch hơn ứng dụng trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

Phần lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam thường gặp khó khăn về vốn và không đủ tài sản thế chấp để tiếp cận được với nguồn cho vay tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Khó khăn này làm giảm động lực đổi mới công nghệ để tăng cường hiệu quả sản xuất và giảm tác động môi trường. Vì vậy, GCTF là một trong những giải pháp hỗ trợ tài chính giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam mạnh dạn hơn trong quá trình đầu tư lắp đặt công nghệ mới để thay thế công nghệ lạc hậu hiện tại.

Quỹ GCTF nhằm mục tiêu thúc đẩy đầu tư dài hạn công nghệ sạch hơn giúp giảm thiểu tác động đến môi trường và đóng góp cho sự phát triển bền vững của công nghiệp Việt Nam, qua đó tạo sự hấp dẫn đối với đầu tư vào công nghệ sạch hơn.



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052

GEF: 4766

## SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



### *Các hoạt động hỗ trợ tài chính của Quỹ GCTF bao gồm:*

1) Hỗ trợ tài chính từ trung đến dài hạn cho các dự án đầu tư công nghệ sạch hơn của các doanh nghiệp:

- \* Bảo lãnh tối đa 50% tổng giá trị khoản vay
- \* Trả thưởng tối đa 25% tổng giá trị khoản vay sau khi hệ thống công nghệ sạch hơn được sử dụng và làm giảm đáng kể một tiêu chí tác động môi trường được lựa chọn các động môi trường. Chỉ số môi trường toàn cầu (các loại khí nhà kính; các loại khí suy giảm tầng ozon; các loại chất độc khó phân hủy (POPs) và Chỉ số môi trường địa phương (Bụi lơ lửng Pm10; BOD, COD hoặc TOC; Sử dụng nước sạch; AOX (hợp chất halogen hữu cơ dễ bị hấp thụ); Kim loại nặng trong nước thải; hợp chất hữu cơ bay hơi.

Doanh nghiệp sẽ vay vốn tín dụng trực tiếp

Techcombank, ACB và VIB, sau đó khoản tài trợ sẽ được chuyển về ngân hàng đã chọn để khấu trừ khoản vay ban đầu của doanh nghiệp.

2) Khuyến khích các Ngân hàng thương mại cho doanh nghiệp vay vốn để đầu tư vào dự án mà mang lại lợi ích về môi trường.

### *2.1.1. Đối tượng của Quỹ*

Là các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ đang có nhu cầu đổi mới/thay thế công nghệ có khả năng giảm tác động môi trường. Doanh nghiệp sẽ được tài trợ một phần chi phí đầu tư sau khi lắp đặt và vận hành thành công công nghệ sản xuất sạch hơn và giảm đáng kể tác động đến môi trường.

### *2.1.2. Điều kiện tham gia*

Để được tham gia và nhận hỗ trợ từ Quỹ, doanh nghiệp/chủ đầu tư phải đảm bảo các điều kiện/tiêu chí sau:

**Bảng 3: Điều kiện tham gia đối với Quỹ GCTF**

Đặc điểm	Điều kiện tham gia	Ngoại lệ
<b>Quy mô</b>	Vốn điều lệ < 5.000.000 USD, số nhân viên < 1.000 Doanh nghiệp lớn đáp ứng các tiêu chí sau: - Dẫn đầu trong một lĩnh vực và có nhiều doanh nghiệp tương tự với quy mô nhỏ cùng tồn tại trong cùng lĩnh vực - Công nghệ mà dự định đầu tư là công nghệ tiên tiến và có khả năng nhân rộng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khác.	Có thể linh hoạt về số lượng nhân viên;
<b>Hình thức sở hữu</b>	Ít nhất 51% sở hữu trong nước Doanh nghiệp phải độc lập với các doanh nghiệp quốc tế và không phải là một phần của doanh nghiệp đa quốc gia	Không có ngoại lệ
<b>Tình trạng doanh nghiệp</b>	Đang hoạt động	Không có ngoại lệ
<b>Ngành</b>	Sản xuất công nghiệp	. dịch vụ và thương mại (nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại, khu vui chơi-giải trí, các văn phòng hành chính, xưởng giặt khô) . chế biến nông sản)
<b>Loại hình</b>	Thay đổi phương thức sản xuất	Không có ngoại lệ
<b>Tình trạng đầu tư</b>	Đầu tư mới cho dây chuyền sản xuất mới hoặc thay thế thiết bị	Không có ngoại lệ
<b>Tình trạng thiết bị xin hỗ</b>	Thiết bị mới hoặc đã qua sử dụng phù hợp, với thời gian sử dụng không quá 6 tháng và thuộc công nghệ có hiệu quả về môi trường	Không có ngoại lệ
<b>Quy mô tín dụng</b>	Từ 10.000 USD tới 1.000.000 USD	Ngân hàng có thể chấp thuận khoản tín dụng lớn hơn, nhưng Quỹ chỉ thực hiện quy định bảo lãnh cho mức tín dụng tối đa là 1.000.000 USD



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

Đặc điểm	Điều kiện tham gia	Ngoại lệ
<b>Tuân thủ pháp luật</b>	Quỹ không tài trợ cho các khoản đầu tư nhằm trực tiếp tuân thủ luật môi trường	Có thể có ngoại lệ khi không có sự bắt buộc phải tuân thủ các tiêu chuẩn pháp luật
<b>Tác động môi trường</b>	Phải cải thiện 01 chỉ tiêu môi trường được lựa chọn ít nhất 30% bằng cách so sánh trước và sau đầu tư.	Không có ngoại lệ
<b>Doanh nghiệp bền vững</b>	Tuân thủ các tiêu chí môi trường tổng thể và trách nhiệm xã hội cơ bản	Không có ngoại lệ
<b>Đa dạng hóa</b>	Tổng tín dụng tối đa là 3 triệu USD cho các trường hợp tương tự nhau	<ul style="list-style-type: none"><li>Tương tự về mặt công nghệ, không phải chỉ về ngành</li><li>Phân bổ đầu tư tốt và tạo tác động rộng hơn</li></ul>
<b>Yêu cầu đối với cùng một khách hàng</b>	Được đăng ký nhiều dự án và tổng trả thường không quá 200.000USD	Không có ngoại lệ
<b>Công bố thông tin</b>	Phổ biến kết quả trong giới hạn của bảo mật thông thường. Thông tin được công bố mang tính tuyên truyền cho công nghệ sạch hơn	Không có ngoại lệ



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052  
GEF: 4766



### **Mức tài trợ:**

Các mức tài trợ không hoàn lại được thực hiện căn cứ vào mức độ cải thiện môi trường của công nghệ được đầu tư, cụ thể như sau:

- Giảm thiểu được từ 30 đến dưới 50%, Quỹ sẽ trả thưởng 15% tổng giá trị vay tín dụng từ ngân hàng cho doanh nghiệp
- Giảm được từ 50% tác động môi trường trở lên, Quỹ sẽ trả thưởng 25% tổng số giá trị vay tín dụng từ ngân hàng cho doanh nghiệp
- Mức trả thưởng tối đa là 200.000 USD hoặc giá trị tiền Việt Nam tương đương cho tất cả các dự án; Không có mức trả thưởng nằm giữa các mức nêu trên

Các mục chi phí của dự án đầu tư được hỗ trợ trả thưởng bao gồm:

- Chi phí phần cứng bao gồm lắp đặt thiết bị
- Vốn lưu động bổ sung cần thiết để triển khai đầu tư
- Chi phí tư vấn thuê ngoài cho việc thực hiện đầu tư
- Phí tín dụng của Ngân hàng
- Thuế và phí nhập khẩu thiết bị và triển khai dự án, ngoại trừ thuế VAT

Ngoài ra, cần lưu ý các chi phí sau đây không được hỗ trợ trả thưởng:

- Chi phí lao động nội bộ doanh nghiệp và các chi phí nội bộ doanh nghiệp khác để xây dựng và triển

khai dự án.

- Các chi phí liên quan đến đất và sử dụng đất
  - Các chi phí liên quan đến xây dựng, xây dựng lại hoặc phá huỷ nhà xưởng ngoại trừ những công việc này có mối liên quan rõ ràng và mật thiết với việc lắp đặt thiết bị mới
  - Chi phí bảo trì và vận hành thiết bị
  - Chi phí cho phương tiện giao thông
- Đối với bảo lãnh, Quỹ sẽ tiến hành bảo lãnh 50% giá trị tín dụng của dự án cho những doanh nghiệp không có đủ khả năng ký quỹ.
- Giá trị bảo lãnh tối đa là 500.000 USD
  - Phần trăm tối đa của giá trị lũy kế của khoản bảo lãnh với các cơ chế hỗ trợ khác (ví dụ Quỹ bảo lãnh quốc gia) là 70%
  - Nếu doanh nghiệp đầu tư công nghệ đúng với mục đích đề ra thì doanh nghiệp sẽ không phải trả bất kỳ chi phí nào cho khoản bảo lãnh
  - Nếu doanh nghiệp đầu tư công nghệ không đúng với mục đích đề ra hoặc khoản tín dụng này được dùng để chi trả cho các nhu cầu của doanh nghiệp khác với những hạng mục trong dự án thì chi phí phải trả cho khoản bảo lãnh là 3%/năm
  - Nếu bên vay tiền không đủ tiêu chuẩn để nhận được khoản trả thưởng sau khi đã triển khai lắp đặt công nghệ, thì khoản bảo lãnh vẫn có giá trị cho tới



hết kỳ hạn như đã xác định trong hợp đồng vay vốn ký với ngân hàng.

**Thời hạn dự án:** Về mặt thời gian, dự án được giới hạn từ 2 đến 5 năm.

### **2.1.3. Quy trình tài trợ/hỗ trợ**

Các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư thay đổi công nghệ và mong muốn nhận tài trợ từ GCTF sẽ chọn 1 trong 3 ngân hàng chỉ định: Techcombank, ACB hoặc VIB. Quy trình tài trợ/hỗ trợ và thẩm định dự án được sơ đồ hóa tại hình 1 và bao gồm các bước cơ bản sau:

1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ theo mẫu được công bố trên trang web của VNCP (www.vncpc.org), hiệu quả môi trường dự kiến, hiệu quả tài chính (thông thường chỉ có các thông số môi trường cơ bản)
2. VNCP xem xét, yêu cầu hoàn thiện, bổ sung nếu cần (5 ngày). Sau đó đưa ra tư vấn về công nghệ phù hợp (2 tháng GCTF sẽ đo đạc, đưa ra tiêu chuẩn các công nghệ)
3. VNCP chuyển hồ sơ sang ngân hàng thương mại trong nước
4. VNCP gửi hồ sơ cho bên tư vấn Thụy Sĩ CSD, yêu cầu bổ sung-giải trình nếu cần. **Phê duyệt kỹ thuật**
5. Khi hoàn tất, VNCP gửi cho Văn phòng SECO Hà Nội. SECO Hà Nội sẽ gửi công

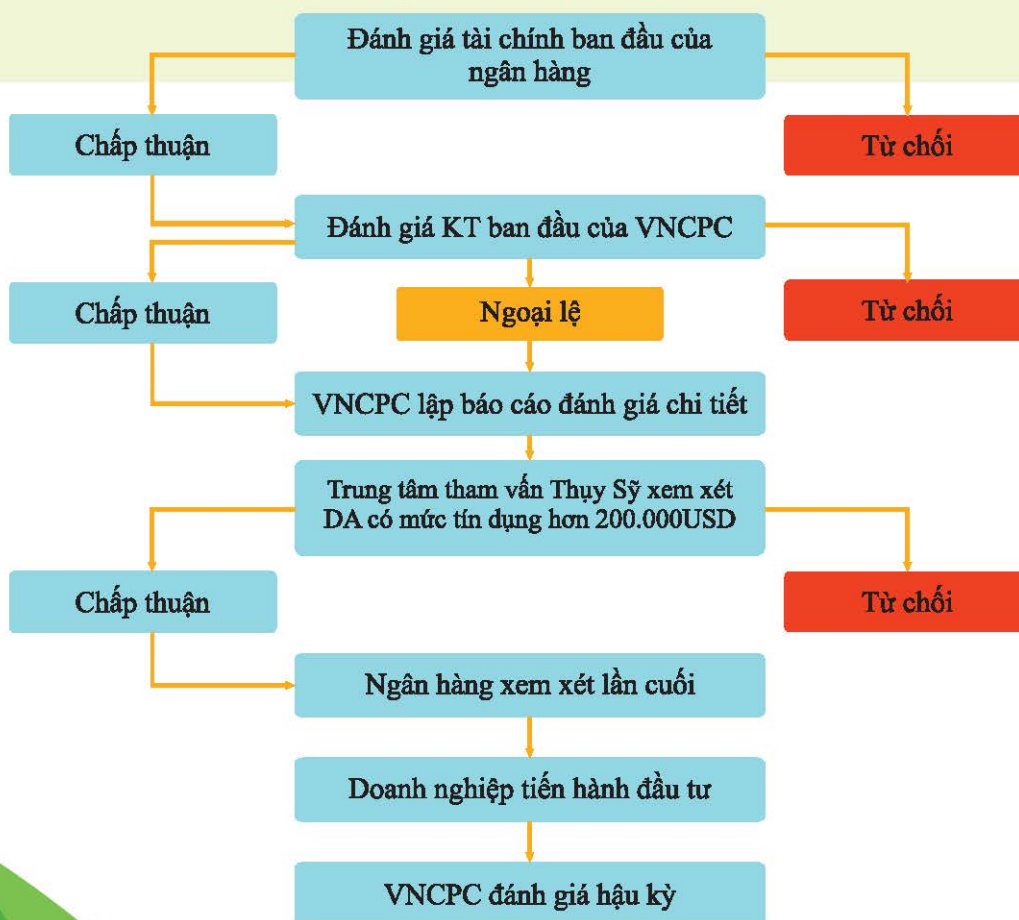
văn yêu cầu phát hành thư bảo lãnh tín dụng tới Ngân hàng quản lý tiền Quỹ ở nước ngoài.. Ngân hàng nước ngoài sẽ phát hành thư bảo lãnh tín dụng, gửi ngân hàng Việt Nam.

6. Sau khi có thư bảo lãnh giá trị tương đương 50% tài sản thế chấp từ Ngân hàng nước ngoài, ngân hàng Việt Nam sẽ giải ngân để doanh nghiệp mua và lắp đặt thiết bị..
7. Doanh nghiệp được đầu tư thông báo với GCTF về vận hành, để lấy mẫu, so sánh.
8. VNCP lập báo cáo đánh giá hậu kỳ dự án và gửi cho SECO Hà Nội để xem xét trả thưởng. Ngân hàng nước ngoài dựa vào đó thông báo cho ngân hàng trong nước để khấu trừ vào khoản vay.

Thời gian xem xét trung bình cho 1 dự án: 60 ngày. Thời gian triển khai đầu tư: 3 - 6 tháng. Chi phí đánh giá của VNCP: 1 - 2% tổng giá trị tín dụng.



**Hình 2. Quy trình tài trợ của Quỹ GCTF**





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỞ TÂY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### 2.2. Chương trình Sử dụng Năng lượng hiệu quả và Sản xuất sạch hơn của IFC

Chương trình tài trợ cho các dự án Sử Dụng Năng Lượng Hiệu Quả và Sản Xuất Sạch Hơn (SXSH) (EE-CP) nằm trong khuôn khổ chương trình toàn cầu của IFC về Tài Trợ Năng Lượng Bền Vững. Chương Trình hợp tác với một số ngân hàng thương mại, hỗ trợ ngân hàng xây dựng chiến lược thị trường và các sản phẩm tài chính riêng biệt về năng lượng bền vững cho các doanh nghiệp đang muốn nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất và công nghệ để đạt hiệu quả sử dụng năng lượng cao hơn, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm tác động tới môi trường. Đến tháng 06/2014, tổng số vốn cam kết cho vay là 63 triệu US\$, tổng số vốn đã giải ngân là 51,5 triệu US\$.

Ngoài việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn tài chính từ các ngân hàng đối tác, IFC cũng có thể đầu tư vào các doanh nghiệp hoặc các dự án, tùy từng trường hợp cụ thể.

#### 2.2.1. Đối tượng của Chương trình

Ngân hàng đối tác của Chương trình hiện nay là Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank). Khách hàng vay vốn theo Chương

trình Tài trợ Năng lượng Bền vững của Vietinbank là các Doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có Dự án/Phương án về nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đáp ứng các điều kiện vay vốn của Chương trình theo quy định tại Mục điều kiện vay vốn và không thuộc danh mục các dự án không được cho vay. Các dự án EE-CP phổ biến là:

- \* Dự án nâng cấp, thay mới thiết bị năng lượng chung (hệ thống chiếu sáng, điều hòa, máy bơm, động cơ điện, nồi hơi, máy nén khí v.v...)
- \* Dự án nâng cấp, thay mới các thiết bị và công nghệ chế biến công nghiệp.
- \* Dự án lắp đặt các hệ thống đồng phát cogeneration hoặc tri-generation, dự án thu hồi nhiệt thải để phát điện.
- \* Dự án giảm thiểu chất thải công nghiệp và ứng dụng năng lượng tái tạo.

#### 2.2.2. Điều kiện tham gia

- Để vay vốn từ Chương trình, doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện sau:
- Đáp ứng các điều kiện tín dụng, đảm bảo tiền vay theo quy định hiện hành của Ngân hàng Công thương Việt nam và quy định của Chương trình



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052

GEF: 4766



- Cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định và Hợp đồng tín dụng.

- Dự án phải: i) Được chi nhánh thẩm định đạt hiệu quả và đồng ý cho vay; ii) không thuộc Danh mục các Dự án không được cho vay; iii) chứng minh tiết kiệm được tối thiểu 20% năng lượng và/hoặc giảm được 20% khí CO<sub>2</sub> so với mức tiêu thụ năng lượng và/hoặc phát khí thải trước khi đầu tư hoặc so với mức tiêu thụ năng lượng và/hoặc phát khí thải phổ biến trên thị trường; iv) Đáp ứng các điều kiện tại khoản 9, 10 của văn bản quy định điều kiện tham gia.

- Tổng mức đầu tư của một dự án được tài trợ: tối đa 7 triệu USD

- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia Dự án: tối thiểu 40% tổng mức đầu tư dự án

- Phải cung cấp đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến khách hàng, dự án vay vốn và đồng ý để Vietinbank thẩm định, chuyển tiếp các tài liệu đến Quỹ hợp tác khí hậu toàn cầu (GCPF) hoặc một cơ quan được GCPF chỉ định khi có yêu cầu.

· Đối với các dự án không đáp ứng một/một số các điều kiện trên, chi nhánh vẫn có thể trình Vietinbank xem xét

### **2.3. Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)**

Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) tham gia với tư cách là một đối tác cung cấp hỗ trợ tài chính cho Dự án, với phần vốn cam kết là 1.770.000 USD.

#### **2.3.1. Đối tượng của nguồn quỹ**

Không có quy định về đối tượng cụ thể có thể tiếp cận nguồn quỹ, khách hàng có thể là bất cứ doanh nghiệp nào có nhu cầu đầu tư đổi mới công nghệ trong phạm vi hoạt động của ngân hàng được thể hiện tại bảng 4, khuyến khích các doanh nghiệp có định hướng về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, xanh hóa, theo yêu cầu của nhà tài trợ.

#### **2.3.2. Điều kiện tham gia**

Khách hàng cần xây dựng một dự án đầu tư, đáp ứng các yêu cầu để phê duyệt báo cáo đầu tư thông thường theo các quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản.”

#### **2.3.3. Quy trình tài trợ/hỗ trợ**

Quy trình này được mô hình hóa như sau



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052  
GEF: 4766

**Bảng 4. Phạm vi hoạt động của ngân hàng VDB**

Cho vay đầu tư	Cho vay xuất khẩu	Cho vay lại ODA	Bảo lãnh tín dụng
<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhằm vào các dự án phát triển có nhu cầu vốn lớn, thời gian vay dài, được ân hạn.</li><li>- Đối tượng: Được quy định tại Nghị định 75/2011/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.</li><li>- Hạn mức cho vay: tối đa 70% tổng mức đầu tư.</li><li>- Lãi suất cho vay: theo quy định của Nhà nước trong từng thời kỳ (hiện tại là 8,55%/năm).</li><li>- Thời hạn: tối đa 12 năm.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các hoạt động xuất khẩu ngắn hạn.</li><li>- Đối tượng: Được quy định tại Nghị định 75/2011/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.</li><li>- Hạn mức cho vay: tối đa 85% giá trị hợp đồng XNK.</li><li>- Lãi suất: theo quy định của Nhà nước trong từng thời kỳ.</li><li>- Thời hạn: tối đa 12 tháng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ưu tiên theo lĩnh vực: Phát triển nông nghiệp, nông thôn; Hạ tầng kinh tế; Hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, dân số...); Bảo vệ tài nguyên-môi trường; Nâng cao thể chế.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bảo lãnh doanh nghiệp vay vốn ngân hàng thương mại.</li><li>- Dự án sản xuất kinh doanh, không nợ quá hạn tại thời điểm vay.</li><li>- Dùng tài sản vay làm tài sản đảm bảo.</li><li>- Phí bảo lãnh: theo quy định của Nhà nước trong từng thời kỳ.</li></ul>

Hình 3. Quy trình vay đầu tư của VDB





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052  
GEF: 4766

## 2.4. Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (VEPF)

Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (VEPF) là tổ chức tài chính nhà nước, do chính phủ thành lập. VEPF có tổng vốn điều lệ là 1000 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước chiếm 500 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn hoạt động đến 31/12/2015 đạt 1.142,45 tỷ đồng.

Một trong những hoạt động chính của VEPF là hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường mang tính quốc gia, liên ngành, liên vùng hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn.

Các hoạt động hỗ trợ tài chính được áp dụng cho các doanh nghiệp tham gia dự án bao gồm:

- Cơ chế cho vay ưu đãi
- Cơ chế hỗ trợ lãi suất
- Cơ chế tài trợ

### 2.4.1. Đối tượng của Quỹ

Hoạt động hỗ trợ tài chính của VEPF hướng đến các nhóm khách hàng mục tiêu hoạt động cơ bản trong các lĩnh vực sau:

- Xử lý nước thải công nghiệp (khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp)

- Xử lý nước thải, khí thải (các đơn vị thuộc Quyết định số 64/2003/QĐ – TTg ngày 22/4/2003; nhà máy, xí nghiệp và làng nghề); Xử lý rác thải sinh hoạt;
- Triển khai công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sản xuất các sản phẩm bảo vệ môi trường; và,
- Xã hội hóa thu gom rác thải.

Ngoài những điều kiện chung, các cơ chế cụ thể: (1) vay lãi suất ưu đãi, (2) hỗ trợ lãi suất vay vốn/ bảo lãnh vay vốn; và (3) tài trợ và đồng tài trợ cũng quy định thêm các đối tượng khách hàng cụ thể như sau:

#### a. Đối tượng cho vay ưu đãi

Đối tượng cho vay ưu đãi là các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường mang tính quốc gia, liên ngành, liên vùng hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn, thuộc các lĩnh vực phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường đảm bảo trong lĩnh vực ưu tiên và thỏa mãn các tiêu chí lựa chọn cho vay. Danh sách lĩnh vực ưu tiên và các tiêu chí được thay đổi hàng năm do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định, và công bố tại website: [www.vepf.vn](http://www.vepf.vn)



### **b. Đối tượng hỗ trợ lãi suất vay vốn**

Đối tượng hỗ trợ lãi suất vay vốn gồm các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư bảo vệ môi trường (BVMT) vay vốn của các tổ chức tín dụng khác thuộc lĩnh vực ưu tiên, đảm bảo các tiêu chí lựa chọn và đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay đầu tư BVMT.

### **c. Đối tượng tài trợ và đồng tài trợ**

Cơ chế tài trợ và đồng tài trợ kinh phí cho việc xây dựng, triển khai các dự án huy động nguồn vốn của Quỹ nhằm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra; cho các chương trình, kế hoạch, dự án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; cho việc tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEPF.

Đối tượng được tài trợ và đồng tài trợ gồm các tổ chức, cá nhân có dự án, hoạt động BVMT (Phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường; giải thưởng môi trường; các dự án ứng phó, xử lý khắc phục ô nhiễm, sự cố, thảm họa môi trường; đầu tư dự án BVMT có tính chất trọng

điểm, khẩn trương mà NSNN chưa đáp ứng được; xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường; Thiết kế các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho bảo vệ môi trường; Đào tạo, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn, các giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường).

#### **2.4.2. Điều kiện tham gia**

Điều kiện/Tiêu chí chung để lựa chọn các đối tượng được tham gia nhận hỗ trợ tài chính dựa trên các yếu tố:

- Tính cấp thiết và hiệu quả bảo vệ môi trường
- Quy mô và đặc thù
- Tính kinh tế và khả năng trả nợ
- Tính nhân rộng và bền vững
- Ưu thế áp dụng công nghệ tiên tiến phù hợp, đặc biệt là công nghệ trong nước
- Phục vụ trực tiếp các chính sách của nhà nước về bảo vệ môi trường

Bên cạnh các điều kiện chung, mỗi hình thức hỗ trợ còn quy định thêm các điều kiện cụ thể bao gồm: điều kiện chi tiết; định mức, thời hạn, lãi suất cho vay ưu đãi/hỗ trợ, bảo lãnh/tài trợ, đồng tài trợ, cụ thể như sau:



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



SAP: 100052  
GEF: 4766

### a. Điều kiện cho vay ưu đãi

Việc xem xét và quyết định cho các chủ đầu tư vay vốn ưu đãi dựa vào các điều kiện như sau:

- Thuộc nhóm đối tượng được vay ưu đãi đã quy định ở trên;
- Có năng lực pháp luật dân sự, có năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật;
- Dự án đã hoàn thành các thủ tục đầu tư, và xây dựng theo quy định của pháp luật;
- Hồ sơ vay vốn được quỹ thẩm định và chấp thuận;
- Có năng lực tài chính và khả năng trả nợ trong thời hạn ghi trong hồ sơ xin vay vốn; đồng thời đảm bảo nguồn vốn đối ứng đúng như cam kết
- Phải có bảo đảm tiền vay là các tài sản sở hữu hoặc tài sản hình thành từ vốn vay hoặc được bảo lãnh bởi bên thứ 3. Trong trường hợp đặc biệt, việc cho vay không có tài sản bảo đảm được Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định. Trong thời hạn chưa trả hết nợ, chủ đầu tư vay vốn hoặc bên bảo lãnh không được chuyển nhượng, bán hoặc thế chấp tài sản đã thế chấp, đã được bảo lãnh để vay vốn nơi khác

**Mức vốn vay:** Tối đa là không quá 70% tổng mức đầu tư của cả dự án. Hội đồng quản lý Quỹ có quyền quyết định mức vay đối với từng nhóm đối tượng và thẩm quyền quyết định cho vay của Giám đốc Quỹ trong từng thời kỳ.

**Thời hạn vay:** Được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của chủ đầu tư vay vốn, nhưng tối đa không quá 5 năm. Trường hợp thời hạn vay trên 5 năm thì Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể, nhưng tối đa không quá 7 năm.

**Mức lãi suất vay:** Tối đa không quá 50% mức lãi suất vay thương mại. Hội đồng Quản lý Quỹ xác định mức lãi suất này dựa trên mức lãi suất trần của Bộ Tài Chính. Từ tháng 1/2014 đến nay, mức lãi suất đang là 3,6%/năm.

### b. Điều kiện hỗ trợ lãi suất vay vốn:

Để được hỗ trợ lãi suất vay ngoài những điều kiện chung, chủ đầu tư phải đảm bảo các điều kiện kèm theo gồm:

- Dự án được các cơ quan quản lý môi trường địa phương xác nhận là dự án thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường hoặc giải quyết các vấn đề môi trường
- Dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, vốn vay đã được hoàn trả

Dự án được các cơ quan thẩm quyền xác nhận là chưa được vay với lãi suất ưu đãi hoặc tài trợ bằng nguồn vốn hoạt động của Quỹ.





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

SAP: 100052  
GEF: 4766



**Về phạm vi được hỗ trợ:** Chủ đầu tư chỉ được nhận hỗ trợ lãi suất vay 1 lần đối với số vốn vay đầu tư (không bao gồm các khoản nợ quá hạn) trong phạm vi tổng mức đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Mức hỗ trợ lãi suất vay:** Được quyết định bởi Hội đồng quản lý Quỹ. Việc xác định mức hỗ trợ lãi suất vay căn cứ vào tổng số vốn đã vay của chủ đầu tư từ các tổ chức tín dụng để đầu tư và lãi suất vay tại thời điểm vay nhưng không vượt quá 50% mức trần lãi suất do Bộ Tài chính thông báo tại thời điểm kí kết hợp đồng hỗ trợ lãi suất. Công thức tính dưới đây:

Tính từ tháng 1/2014 đến nay, mức hỗ trợ lãi suất cho vay được duyệt ở mức: 2,4%/năm. Thời điểm cấp hỗ trợ lãi suất được tính theo năm, mỗi năm một lần vào cuối năm khi chủ đầu tư đã hoàn trả cho tổ chức tín dụng.

### c. Điều kiện tài trợ và đồng tài trợ

Để nhận được tài trợ, dự án của chủ đầu tư phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận thuộc các đối tượng được tài trợ theo quy định nêu trên, đồng thời Chủ đầu tư phải có vốn đối ứng ít nhất là 50% tổng chi phí đầu tư. Mức tài trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

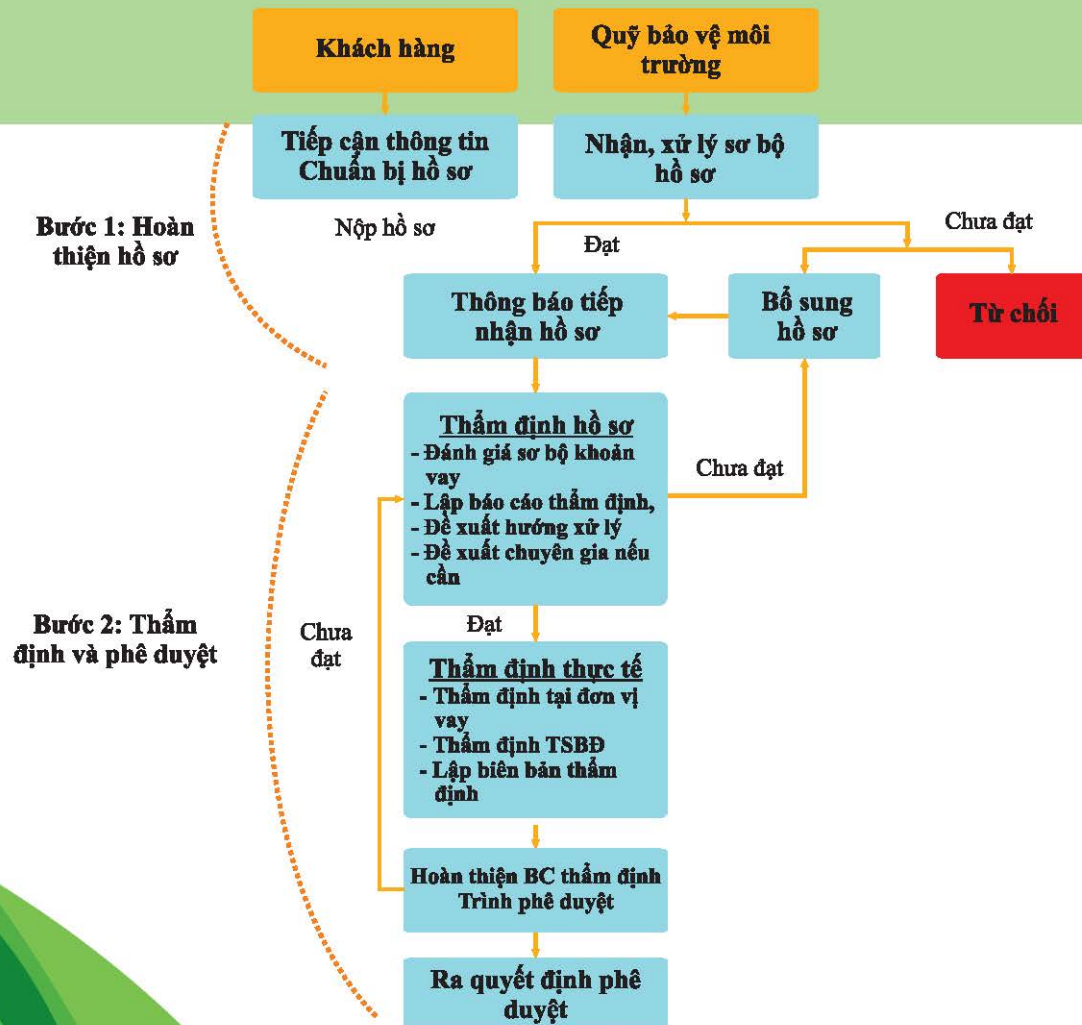
#### 2.4.3. Quy trình cho vay/tài trợ/hỗ trợ

Quy trình vay vốn ưu đãi được quy định tại Quyết định số 65/QĐ – QBVMT ngày 21/5/2010. Quy trình tài trợ/đồng tài trợ và hỗ trợ lãi suất được quy định tại Quyết định số 07/QĐ–QBVMT ngày 07 tháng 01 năm 2013. Về mặt cơ bản, các bước thực hiện trong các quy trình cho vay, hỗ trợ và tài trợ là tương tự nhau, bao gồm 4 bước cơ bản như thể hiện tại quát bằng sơ đồ trong hình 4 và hình 5. Nội dung cụ thể của từng bước được mô tả tại Phụ lục 1 của sổ tay này.

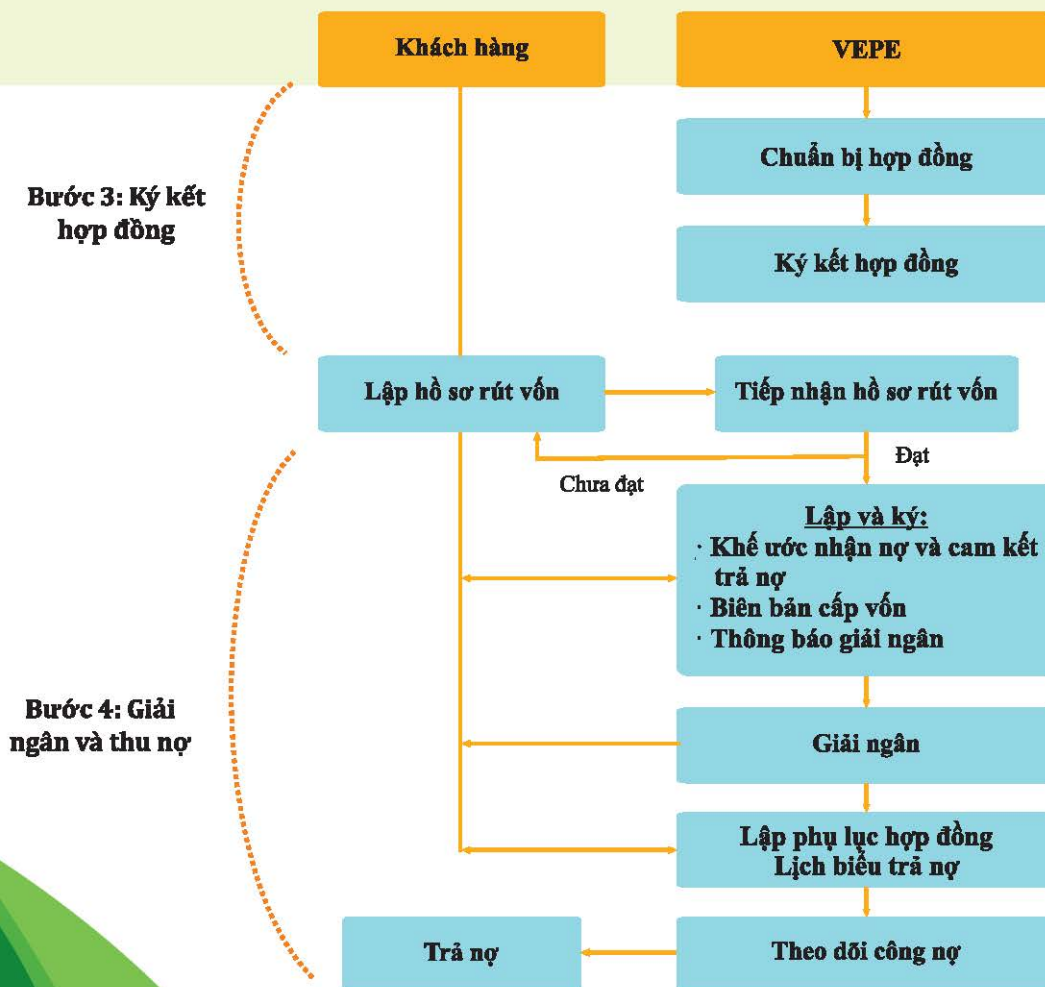




Hình 4. Quy trình hoàn thiện, thẩm định và phê duyệt của VEPF



Hình 5. Quy trình ký kết hợp đồng và giải ngân của Quỹ VEPEF





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### 2.5. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF)

Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) là tổ chức tài chính của nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

Tổng vốn điều lệ của Quỹ là 1000 tỷ đồng từ ngân sách Nhà nước (NSNN) về hoạt động khoa học công nghệ cấp và được bổ sung hàng năm để đạt tổng mức vốn điều lệ

của quỹ. Quỹ được sử dụng 50% vốn NSNN cấp để thực hiện các hình thức hỗ trợ lãi suất vay, cho vay ưu đãi, bảo lãnh để vay vốn. Tuy nhiên, hiện Quỹ mới triển khai các hình thức tài trợ, hỗ trợ; chưa triển khai hình thức tín dụng, vì vậy báo cáo này cũng chỉ đề cập đến các hình thức tài trợ hỗ trợ, không bàn đến các hình thức tín dụng khác.

#### 2.5.1. Đối tượng của quỹ

Thông tư 06/2014/TT-BKHCN ngày 25/4/2014 của Bộ khoa học Công nghệ quy định về đối tượng tài trợ của Quỹ, cụ thể ở từng loại dự án, đề tài, nhiệm vụ và hoạt động riêng biệt như trong bảng sau:

**Bảng 5. Đối tượng lựa chọn tài trợ của Quỹ**

TT	Loại hình	Các đối tượng được tài trợ
1	Dự án	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao của doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới;</li> <li>* Ươm tạo công nghệ; sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới;</li> <li>* Đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, ứng dụng công nghệ; Chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia.</li> </ul>
2	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Nghiên cứu lập dự án nghiên cứu tiền khả thi, dự án khả thi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến;</li> <li>* Tìm kiếm, giải mã công nghệ, khai thác sáng chế, cải tiến kỹ thuật cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.</li> </ul>
3	Hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Nhân rộng, phổ biến, giới thiệu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn, miền núi;</li> <li>* Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, thuê chuyên gia tư vấn trong nước, chuyên gia tư vấn nước ngoài cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp</li> </ul>



Các đối tượng của Quỹ sẽ được rà soát và có sự định hướng ưu tiên cho mỗi năm. Trong năm 2015, đối tượng ưu tiên của Quỹ bao gồm:

- Các nhiệm vụ liên kết, đặc biệt là các nhiệm vụ chuyển tiếp theo Nghị định 119/1999/NĐ-CP của Chính phủ.
- Các sản phẩm quốc gia (Không thuộc Khung Chương trình): Lúa gạo, cá da trơn, nấm, Vắc xin, động cơ vận tải, sản phẩm siêu trường, siêu trọng, an toàn và bảo mật, vi mạch (Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16/04/2012).
- Sản phẩm công nghệ cao: 58 công nghệ và 114 sản phẩm (Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014).
- Nhiệm vụ cho doanh nghiệp thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia (Quyết định số 677/2011/QĐ-TTg ngày 10/5/2011)
- Các sản phẩm chủ lực, trọng điểm của các bộ, ngành, khu vực, địa phương trong các Chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt
- Ưu tiên doanh nghiệp vừa và nhỏ tạo ra sản phẩm

mới, dịch vụ mới dựa trên công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, cá nhân và tổ chức thực hiện các đề tài, hoạt động.

### **2.5.2. Điều kiện/tiêu chí tham gia và cơ chế hỗ trợ**

#### **a. Điều kiện/tiêu chí tham gia**

Các tiêu chí để lựa chọn tài trợ được quy định tại Thông tư 06/2014/TT-BKHCN ngày 25/4/2014 của Bộ khoa học Công nghệ, bao gồm các tiêu chí chung và các tiêu chí bổ sung thêm cho mỗi nhóm đề tài, dự án, hoạt động khác nhau.

#### **a1. Các tiêu chí chung:**

Các dự án được tài trợ bởi Quỹ phải đảm bảo các tiêu chí chung gồm:

1. Có báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch sản xuất và kinh doanh rõ ràng, đặc biệt bảo đảm sản phẩm chiếm tỷ lệ nhất định ở thị trường trong nước, nước ngoài hoặc tạo được thị trường mới;
2. Có chiến lược và năng lực marketing; năng lực quản lý dự án, quản lý tài chính; kế hoạch đầu tư để nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, năng lực liên doanh liên kết với các đối tác về đào tạo, nghiên cứu và phát triển công nghệ;



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỞ TÂY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

3. Việc thực hiện dự án góp phần tăng tối thiểu 10% giá trị gia tăng của sản phẩm;

4. Giá trị gia tăng của sản phẩm phải đạt cao hơn giá trị gia tăng theo thống kê của Tổng cục thống kê đối với sản phẩm, nhóm sản phẩm tương tự (nếu có).

Trong trường hợp đặc biệt, do yêu cầu của các dự án liên quan đến dịch bệnh, thiên tai, an sinh xã hội, dự án ở địa bàn nông thôn, miền núi đặc biệt khó khăn, Hội đồng quản lý Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định mức tối thiểu về giá trị gia tăng và giá trị tăng thêm của giá trị gia tăng cho từng sản phẩm, dịch vụ của dự án;

5. Hệ thống quản lý chất lượng của dự án phải đạt tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế theo từng chuyên ngành;

6. Bảo đảm tài chính, huy động và sử dụng vốn rõ ràng và hợp lý.

### *a2. Các tiêu chí khác:*

Ngoài các tiêu chí chung, đối với mỗi nhóm dự án, đề tài, nhiệm vụ phải có thêm những tiêu chí bổ sung cụ thể được thống kê tại Phụ lục 1.3

### *b. Cơ chế hỗ trợ tài chính*

Tùy theo từng lĩnh vực, từng loại đề tài, dự án, nhiệm vụ, hay hoạt động khác nhau mà Quỹ có những quy định cụ thể về mức hỗ trợ chi tiết cho từng loại:

**Bảng 6 : Cơ chế hỗ trợ tài chính cho các đề tài, dự án của NATIF**

TT	Loại dự án, đề tài	Tài trợ đến 100%	Tài trợ đến 50%	Tài trợ đến 30%
1	Dự án nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao của doanh nghiệp; sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới; chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia; Dự án ươm tạo công nghệ	- Đề tài nghiên cứu khoa học; quyền sở hữu, quyền sử dụng công nghệ; quyền đối với giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, tài liệu kỹ thuật, thông tin sở hữu trí tuệ; sản phẩm mẫu để phân tích và giải mã; tìm kiếm thông tin về công nghệ, bí quyết công nghệ; thuê chuyên gia Kinh phí thuê chuyên gia tư vấn, đào tạo cán bộ quản lý dự án, quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, chiến lược thị trường, thuê địa điểm, thông tin liên lạc tối đa là 3 năm với dự án ươm tạo công nghệ	Chi phí công lao động trực tiếp thực hiện nội dung xây dựng các phần mềm máy tính; thử nghiệm, phân tích, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm đến khi hoàn thành sản phẩm lô số không.	Kinh phí mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, thiết bị đo kiểm, phân tích trong quá trình thử nghiệm và sản xuất sản phẩm lô số không. Đối với các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn khó khăn tài trợ tối đa đến 70% kinh phí.
2	Đề tài lập dự án nghiên cứu tiền khả thi, dự án khả thi; Đề tài nghiên cứu về tìm kiếm, giải mã công nghệ, khai thác sáng chế, cải tiến kỹ thuật cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến	Tài trợ tối đa đến 100% tổng kinh phí thực hiện		



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SƠ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

TT	Loại dự án, Đề tài	Tài trợ đến 100%	Tài trợ đến 50%	Tài trợ đến 30%
3	Dự án nhân rộng, phổ biến, giới thiệu và chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở nông thôn, miền núi	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kinh phí cho việc tìm kiếm, phát hiện, đánh giá sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiến bộ khoa học và công nghệ;</li><li>- Xây dựng báo cáo nghiên cứu dự án tiền khả thi và khả thi; thuê chuyên gia, tổ chức đào tạo ngắn hạn và đào tạo tại chỗ</li></ul>		
4	Dự án đào tạo nhân lực khoa học công nghệ phục vụ việc chuyển giao, ứng dụng công nghệ cho doanh nghiệp	Chi phí mua, biên soạn giáo trình, phần mềm, trang thiết bị; chi phí giảng dạy, chi phí đào tạo giảng viên cho các khóa đào tạo ngắn hạn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chi phí cho học viên tham dự các khóa học ngắn hạn.</li><li>- Chi phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển giao, ứng dụng công nghệ cụ thể cho doanh nghiệp</li><li>- Hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn khó khăn; hoạt động bảo vệ sức khỏe con người, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh được hỗ trợ tối đa đến 70%.</li></ul>	

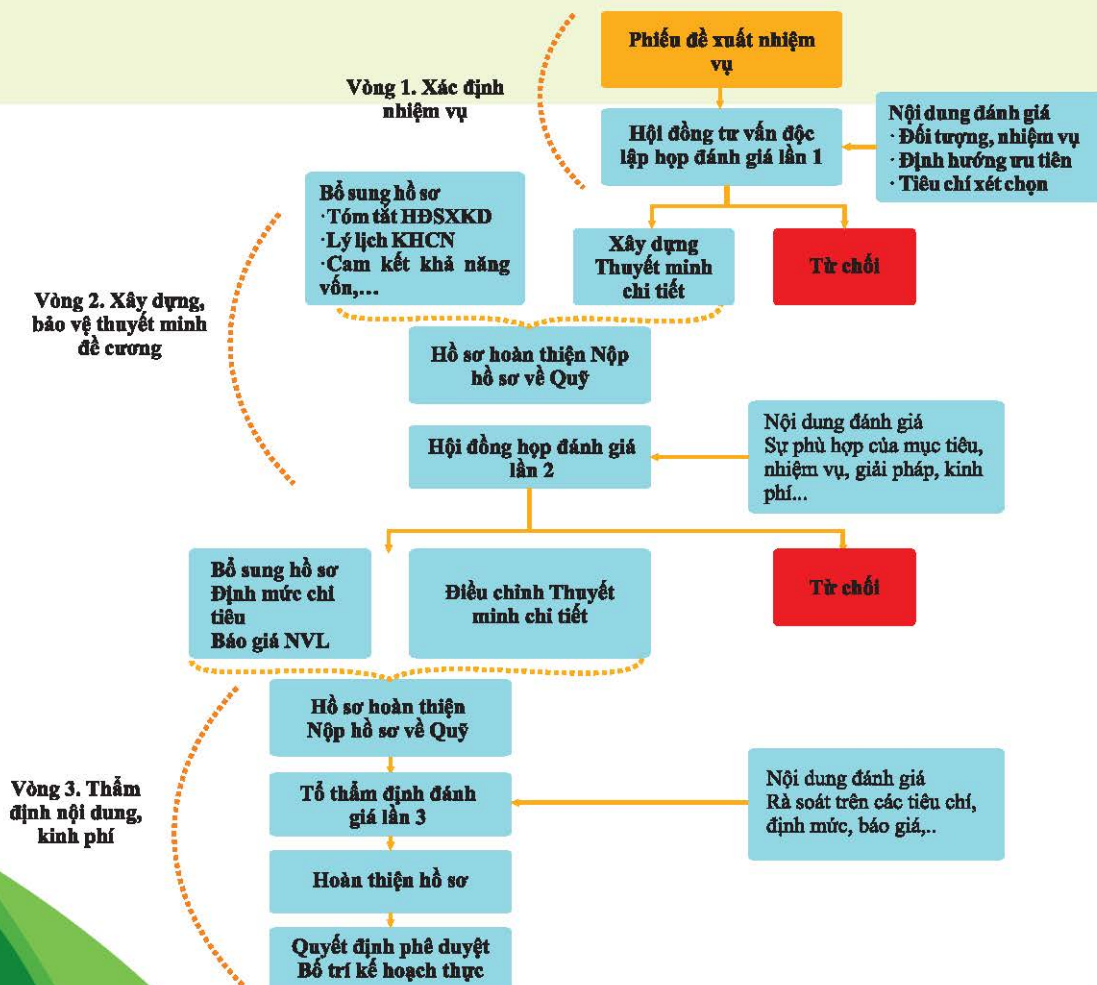
### 2.5.3. Quy trình xét chọn

Về cơ bản, việc xét chọn các đề tài, dự án để tài trợ dựa trên một quy trình gồm ba vòng, liên tiếp nhau. Vòng 1 xác rõ nhiệm vụ đề xuất dựa trên căn cứ về đối tượng, tiêu chí đã đề ra. Vòng 2 các đề tài xây dựng và bảo vệ được đề cương chi tiết của nhiệm vụ, chứng minh được tính khả thi của việc thực hiện đề tài/nhiệm vụ đề xuất. Vòng 3, nội dung và kinh phí của nhiệm vụ đề xuất được thẩm định thêm một lần nữa và từ đó làm cơ sở để Quỹ ra quyết định tài trợ cho nhiệm vụ đề xuất. Sơ đồ sau đây sẽ mô tả chi tiết hơn các vòng xét chọn này:



**SỞ TÂY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

**Hình 6. Quy trình xét chọn của NATIF**



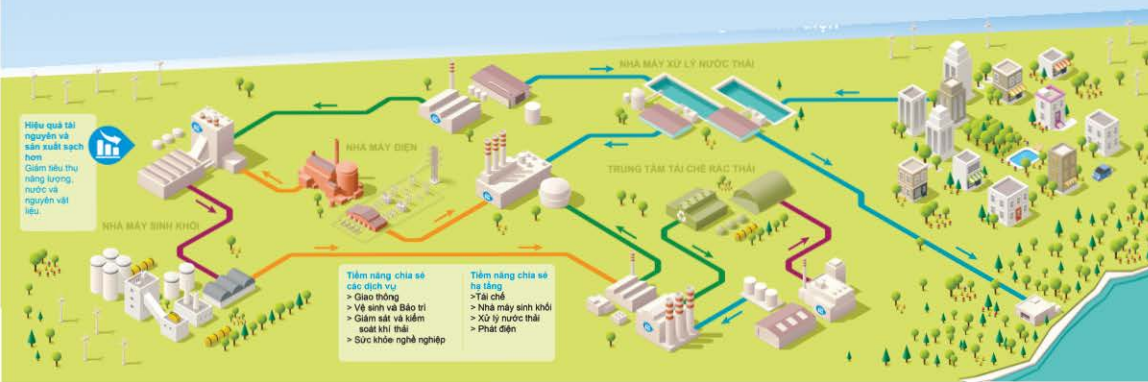


Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

## PHẦN 3. MỘT SỐ VÍ DỤ THÀNH CÔNG



### 3.1. Quỹ ủy thác tín dụng xanh

Bảng dưới đây là một số các dự án đã được GCTF thực hiện từ năm 2014 đến tháng 6 năm 2015:

**Bảng 7: Một số dự án được phê duyệt hỗ trợ bởi GCTF từ 2014 - 6/2015**

TT	Công ty	Ngành	Địa điểm	Đổi mới công nghệ	Mức trả thưởng
1	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Dịch vụ Đại Phát	Xốp bao bì	Hải Dương	Lò hơi	25%
2	Công ty CP Giấy Mực Sơn	Giấy	Thanh Hóa	Lò hơi	25%
3	Công ty CP Hoàng Hà Hải Phòng	Giấy	Hải Phòng	Dây chuyên giấy Kraft	15%
4	Công ty TNHH Thép Tây Đô	Thép	Cần Thơ	Hệ thống nhiên liệu, béc đốt của lò nung	15%
5	Công ty CP Giấy Lam Sơn	Giấy bao bì	Thanh Hóa	Lò hơi	25%
6	Công ty CP đầu tư HT Vina	Bao bì	Hà Nội	Lò hơi	25%
7	Công ty TNHH Kiên Cường	Gạch	Hà Giang	Không nung	25%
8	Công ty TNHH MTV Tân Kim	Gạch	Tuyên Quang	Lò liên tục kiểu đứng	25%



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### 3.2. Quỹ bảo vệ môi trường Việt nam

**Bảng 8: Một số dự án được vay theo lĩnh vực ưu tiên bởi VEPF**

TT	Năm	Tên dự án	Chủ đầu tư	Số tiền
1	2011	Đầu tư xây dựng nhà máy tái chế kim loại màu từ chất thải rắn	Công ty TNHH Luyện Kim Thăng Long	15.000.000.000
2	2013	Đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại và xây dựng mở rộng hệ thống tái chế dầu và xử lý chất thải nguy hại	Công ty TNHH Tái Sinh - TCN	2.000.000.000
3	2009	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải và nước cấp	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Nam Định	12.000.000.000
4	2007	Xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải	Cty CP Dệt may Huế1	4.843.800.000
5	2007	Đầu tư cải tạo Môi trường Nhà máy Xi Măng 78	Cty CP xây dựng công trình hàng không ACC	52.340.000.000
6	2013	Xây dựng khu xử lý chất thải thu hồi biogas sản xuất điện và phân vi sinh cho Trại lợn sạch Hưng Hà - Thái Bình	Công ty CP sản giao dịch đầu tư Vicomien	7.000.000.000
7	2013	Xây dựng trạm XLNT và xử lý khói bụi nổi hơi	Công ty CP Tràng An	4.000.000.000
8	2007	Đầu tư mới hệ thống lò nung và buồng sấy tiết kiệm năng lượng	Cơ sở sx gốm sứ Huỳnh Hương	577.500.000
9	2007	Xây mới 01 bộ lò gas nung gốm sứ 9m3	Cơ sở sx gốm sứ Nguyễn thị Thúy	500.000.000
10	2010	Xây dựng nhà máy xử lý rác TP Rạch Giá - Kiên Giang	Công ty CP ĐTPT Tâm Sinh Nghĩa	25.000.000.000



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052

GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

11	2013	Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh gạch nung bằng công nghệ lò đứng liên hoàn	Hộ kinh doanh Trần Công Lâm	500.000.000
12	2012	Sản xuất màng PLA và PHB dùng cho hút định hình các loại bao bì sinh học	Công ty TNHH Kim Sơn	5.000.000.000
13	2012	Đầu tư thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải Khu kinh tế, Dung Quất	Công ty CP Cơ - điện - môi trường Lilama	9.000.000.000
14	2012	Nâng cao năng lực thiết bị phương tiện phục vụ công tác vệ sinh trên địa bàn huyện Đan Phượng và huyện Hoài Đức	HTX Thành Công	4.000.000.000

### 3.3. NATIF

Một trong những đề tài gần đây nhất được nhân tài trợ của NATIF là đề tài: *Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống chiếu sáng chuyên dụng và xây dựng quy trình sử dụng hệ thống chiếu sáng chuyên dụng trong công nghiệp nhân giống và điều khiển ra hoa một số loại cây trồng với quy mô công nghiệp*, do Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là đơn vị chủ trì đề xuất.

**Mục tiêu của đề tài** là nghiên cứu chế tạo được hệ thống chiếu sáng nhân tạo chuyên dụng, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng với quy mô công nghiệp, có giá thành phù hợp với sức mua của nhà nông để ứng

dụng thành công các hệ thống chiếu sáng trên trong thực tiễn sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất ngành trồng rau, hoa quả phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

#### **Nội dung thực hiện chủ yếu bao gồm:**

1. Điều tra tình hình sử dụng chiếu sáng nhân tạo trong trồng trọt trên thế giới và tại Việt Nam
2. Nghiên cứu phát triển công nghệ chế tạo bột huỳnh quang đa thành phần có phổ phát xạ phù hợp trong nuôi cấy mô, cho cây hoa cúc và chiếu sáng cây thanh long



3. Nghiên cứu công nghệ chế tạo thiết bị chiếu sáng chuyên dụng cho các cơ sở sản xuất cây giống bằng phương pháp nuôi cấy mô in vitro, các cơ sở trồng hoa cúc và thanh long.
4. Thiết kế hệ thống chiếu sáng chuyên dụng trong phòng nuôi cấy mô, cho điều khiển ra hoa với cây cúc và cây thanh long
5. Xây dựng các quy trình thử nghiệm và quy trình sử dụng các hệ thống chiếu sáng chuyên dụng trong các cơ sở sản xuất.
6. Xây dựng mô hình trình diễn sử dụng hệ thống chiếu sáng chuyên dụng cho phòng nuôi cấy mô, trên cây hoa cúc và cây thanh long ở 1 số địa phương Đà Lạt, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Bình Thuận, Tiền Giang, Tây Ninh đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

***Dự án dự kiến có 4 sản phẩm đầu ra bao gồm:***

1. Quy trình công nghệ chế tạo bột huỳnh quang đa thành phần sử dụng trong việc chế tạo các loại đèn chiếu sáng chuyên dụng cho nuôi cấy mô, cho cây thanh long, cây hoa cúc với chất lượng đảm bảo và giá thành hợp lý.

2. Hệ thống chiếu sáng chuyên dụng cho các phòng nuôi cấy mô phù hợp với các loại giống cây ưa bóng, trung tính, ưa sáng đảm bảo yêu cầu sinh trưởng của giống cây với chi phí đầu tư thấp và tiết kiệm chi phí điện năng.
3. Hệ thống chiếu sáng chuyên dụng cho cây hoa cúc có khả năng rút ngắn thời gian chiếu sáng và tiết kiệm điện năng kèm theo quy trình chiếu sáng cho một số giống cây hoa cúc đang được trồng phổ biến tại các địa phương.
4. Hệ thống chiếu sáng chuyên dụng chiếu sáng cho cây thanh long có khả năng rút ngắn thời gian chiếu sáng, tiết kiệm điện năng, và quy trình chiếu sáng cụ thể cho một số giống cây thanh long ở các độ tuổi khác nhau

Sau quá trình xét chọn ba vòng, đề tài đã được NATIF đề duyệt và triển khai thực hiện trong 24 tháng (từ 8/2013 đến 8/2015) với tổng vốn đầu tư là 20 tỷ và được NATIF tài trợ đến 70% tổng vốn đầu tư.



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

# PHỤ LỤC





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052  
GEF: 4766

## PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ CÁC CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

### Phụ lục 1.1. Vai trò của các bên trong việc tài trợ của Quỹ Ủy thác tín dụng xanh (GCTF)

GCTF hợp tác với 3 ngân hàng thương mại trong nước gồm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB). GCTF có hai đơn vị thẩm định kỹ thuật là VNCP và Trung tâm tham vấn CSD tại Thụy Sĩ.

**Bảng 9. Vai trò của các bên trong hoạt động của GCTF**

#### Các Ngân hàng Thương mại (Techcombank, ACB và VIB)

- Đánh giá khách hàng về hiện trạng tài chính
- Đàm phán và thiết lập các điều kiện cho vay với các doanh nghiệp (điều khoản, lãi suất, loại tiền, thời gian vay vốn, v.v)
- Quản lý việc giải ngân và thu hồi vốn vay
- Giới thiệu Quỹ cho các khách hàng tiềm năng
- Khai thác khách hàng mới và quảng bá hoạt động của Quỹ

#### Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (VNCP)

- Thẩm định dự án xin hỗ trợ của Quỹ về mặt kỹ thuật để xác định tính khả thi của dự án.
- Điều phối, trao đổi thông tin về các khách hàng cho các Ngân hàng, SECO và Ban Quản lý Quỹ
- Tư vấn cho các Ngân hàng về các vấn đề tác động môi trường và tài chính của công nghệ sản xuất sạch hơn
- Kiểm tra và đánh giá tác động của việc đầu tư để xác nhận mức trả thưởng.

Xác định các khách hàng tiềm năng để hỗ trợ tham gia vào Quỹ

#### Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO)

- Cấp ngân sách cho Quỹ
- Phát hành thư cam kết trả thưởng cho doanh nghiệp
- Yêu cầu một Ngân hàng trung gian quốc tế phát hành Thư tín dụng dự phòng cho các Ngân hàng Thương mại

#### Trung tâm tham vấn tại Thụy Sĩ

Tư vấn cho VNCP về các vấn đề kỹ thuật chuyên sâu cho 20 dự án đăng ký đầu tiên và các dự án có giá trị tín dụng từ 200.000 USD trở lên





## Phụ lục 1.2. Quy trình hỗ trợ của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam

Về cơ bản, có thể chia quy trình vay vốn/hỗ trợ/tài trợ làm 4 bước: Hoàn thiện hồ sơ - Thẩm định hồ sơ - Ký kết hợp đồng - Giải ngân

### **Bước 1. Hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ**

Sau quá trình thu thập, tiếp cận thông tin, và có quyết định xin vay vốn tại VEPF, chủ đầu tư cần phải chuẩn bị một bộ hồ sơ xin vay vốn theo mẫu và yêu cầu VEPF.

Về nguyên tắc, trong bước này, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam sẽ cung cấp hồ sơ mẫu, hướng dẫn cách hoàn thiện hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, sàng lọc ban đầu dự trên các tiêu chí cho vay của Quỹ:

Khi chủ đầu tư nộp hồ sơ vay vốn sau khi được tư vấn, hướng dẫn, sẽ có 3 trường hợp xảy ra:

- *Trường hợp một:* Dự án không đáp ứng các tiêu chí cho vay. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ sẽ từ chối dự án và báo cáo lên Trưởng bộ phận Tín dụng.
- *Trường hợp hai:* Dự án đáp ứng các tiêu chí cho vay nhưng hồ sơ chưa đầy đủ, phù hợp và đúng quy định không thể tiếp tục xem xét. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ sẽ yêu cầu và hướng dẫn chủ đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- *Trường hợp ba:* Dự án đáp ứng các tiêu chí cho vay, hồ sơ đầy đủ, phù hợp và đúng quy định để tiếp tục xem xét. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ sẽ lập biên bản tiếp nhận hồ sơ theo mẫu, gửi cho Bên đề nghị vay vốn một bản.

### **Bước 2. Thẩm định và ra quyết định**

Sau khi tiếp nhận, cán bộ tiếp nhận hồ sơ lập đề xuất thẩm định theo mẫu và Biên bản bàn giao tài liệu để chuyển cho các Bộ phận liên quan bao gồm: bộ phận Tín dụng và bộ phận Quản lý rủi ro, để đảm bảo công tác thẩm định được xuyên suốt và đúng thời gian. Một cán bộ Tín dụng sẽ được phân công phụ trách quá trình thẩm định dự án. Các nội dung thẩm định bao gồm:

#### **a. Thẩm định sơ bộ:**

Cán bộ tín dụng chịu trách nhiệm thu thập mọi thông tin cần thiết liên quan đến khách hàng, phương án vay vốn, đánh giá sơ bộ khoản vay, lập báo cáo thẩm định hồ sơ và phương án xử lý sơ bộ. Trong trường cần thiết, sẽ tham khảo thêm ý kiến của chuyên gia, và có thể phải đàm phán, thông báo với bên vay về các nội dung như các điều kiện tín dụng thích hợp, hoặc bổ sung thêm hồ sơ xin vay,... thời gian tối đa cho nội dung này là 10 ngày làm việc.



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



SAP: 100052  
GEF: 4766

Quá trình thu thập và phân tích hồ sơ, thông tin nhằm đánh giá về nhu cầu hiện tại và tương lai của các đối tượng hưởng lợi từ dự án, nhu cầu của chủ đầu tư và các nguồn lực cần thiết để thẩm định, cho vay/hỗ trợ/tài trợ đối với dự án.

#### ***Thứ nhất: Đánh giá sự phù hợp của dự án***

• Bước 1: Đánh giá sự phù hợp của dự án xin vay vốn/hỗ trợ/tài trợ với mục tiêu, tiêu chí chung của Quỹ và của Dự án “*Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam*”

• Bước 2: Xác định và phân tích khả năng đáp ứng về nguồn lực và ngân sách của VEPF: Căn cứ vào quy mô và mức độ phức tạp, phương thức sử dụng vốn của dự án, VEPF sẽ quyết định hạn mức cho vay vốn/hỗ trợ/tài trợ đối với mỗi dự án. Tuy nhiên, khoản vay tối đa cho mỗi dự án theo cơ chế cho vay là không vượt quá 70%; tài trợ là không vượt quá 50% tổng mức đầu tư dự án.

• Bước 3: Điều kiện đầu ra/Cam kết của khách hàng vay vốn/hỗ trợ/tài trợ

- \* Dây chuyền, công nghệ, thiết bị, hệ thống,.. mới và các sản phẩm đầu ra đảm bảo các điều kiện về an toàn, môi trường, ...
- \* Giảm thiểu tối đa nguyên nhiên liệu đầu vào và phát thải đầu ra
- \* Chủ đầu tư phải cam kết sẽ vận hành đúng

quy trình, tiêu chuẩn cho phép nhằm phát huy tối đa hiệu quả của dự án về kinh tế, xã hội và môi trường.

#### ***Thứ hai: Đánh giá, thẩm định về kỹ thuật***

Về cơ bản, thẩm định kỹ thuật cần phải đánh giá được những vấn đề sau:

- Xem xét, đánh giá địa điểm có thuận lợi về mặt giao thông hay không, có gần các nguồn cung cấp nguyên nhiên liệu, điện nước và có nằm trong quy hoạch hay không;
- Xem xét và đánh giá tính thích hợp của công nghệ xử lý, việc lựa chọn thiết bị và máy móc;
- Tổ chức quản lý dự án, công tác đào tạo nhân viên và lao động và chuyển giao công nghệ;
- Việc đảm bảo an toàn, vệ sinh và môi trường khi thực hiện dự án, quản lý chất thải, phòng chống cháy nổ, quản trị rủi ro;
- Tính khả thi của dự án về mặt kinh tế, tài chính, môi trường và xã hội.

#### ***Thứ ba: Đánh giá, thẩm định tư cách và năng lực pháp lý của chủ đầu tư:***

VEPF sẽ thẩm định tất cả các khía cạnh về năng lực và tư cách pháp lý của chủ đầu tư bao gồm lịch sử hình thành doanh nghiệp, tư cách pháp lý, năng lực sản xuất kinh doanh, nguồn vốn, khả năng quản lý, sản phẩm, thị trường kinh doanh, điều kiện địa lý và mối quan hệ với người lao động. Các vấn đề cần được xem xét bao gồm:



- Đánh giá lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp thông qua việc đánh giá sự thay đổi về nguồn vốn, quản lý, công nghệ, sản phẩm và dịch vụ;
- Đánh giá năng lực và tư cách pháp lý của đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp;
- Đánh giá năng lực của ban lãnh đạo thông qua các khía cạnh sau: khả năng điều hành, khả năng nắm bắt thị trường và sản phẩm, mối quan hệ với nhân viên, khả năng quản lý tài chính, năng lực và tư cách pháp lý;
- Đánh giá tính cạnh tranh và năng lực mở rộng quy mô sản xuất.
- Danh mục hồ sơ vay vốn, kiểm tra sự phù hợp về ngành nghề ghi trong đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp và phương án dự kiến đầu tư; ngành nghề kinh doanh được phép hoạt động, xu hướng phát triển của ngành trong tương lai.

#### *Thứ tư: Thẩm định tình hình tài chính của chủ đầu tư*

- Phân tích bảng cân đối kế toán nhằm:
  - Xem xét sự biến động của tổng tài sản cũng như từng loại tài sản thông qua việc so sánh giữa các kỳ khác nhau. Qua đó thấy được sự biến động về quy mô kinh doanh và năng lực kinh doanh của doanh nghiệp.

• Xem xét cơ cấu vốn (vốn được phân bổ cho từng loại) có hợp lý hay không? Cơ cấu vốn tác động nhanh như thế nào đến quá trình kinh doanh? Thông qua việc xác định tỷ trọng của từng loại tài sản trong tổng tài sản, đồng thời so sánh tỷ trọng từng loại giữa các kỳ khác nhau để thấy sự biến động của cơ cấu vốn.

• Xác định mức độ độc lập (hoặc phụ thuộc) về mặt tài chính của doanh nghiệp qua việc so sánh từng loại nguồn vốn giữa các kỳ khác nhau. Đồng thời xác định và so sánh tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng nguồn vốn giữa các kỳ khác nhau.

• Xem xét doanh nghiệp đã có những khoản đầu tư, mua sắm tài sản nào thông qua việc phân tích tình hình khai thác và sử dụng nguồn vốn tài trợ trong các kỳ kế toán.

- Phân tích các chỉ tiêu tài chính:

Cán bộ tín dụng sẽ xác định những điểm mạnh và những điểm yếu hiện tại của một doanh nghiệp thông qua việc tính toán và phân tích những chỉ tiêu tài chính khác nhau sử dụng những số liệu từ các báo cáo tài chính. Cán bộ tín dụng cần xác định sự biến động của các chỉ tiêu tài chính thông qua việc so sánh các kỳ kế toán khác nhau và so sánh với số liệu của ngành.

*Thứ năm: Thẩm định, đánh giá tài sản đảm bảo (nếu có):*

Tài sản bảo đảm là tài sản hiện có của chủ đầu tư



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052  
GEF: 4766

hoặc tài sản hình thành trong tương lai mà pháp luật không cấm giao dịch. Chủ đầu tư có thể sử dụng một trong hai loại tài sản này để đảm bảo cho khoản vay từ VEPF.

Chủ đầu tư có nghĩa vụ tạo điều kiện để VEPF thực hiện quyền giám sát, kiểm tra quá trình hình thành tài sản bảo đảm. Việc giám sát, kiểm tra của VEPF sẽ không cản trở hoặc gây khó khăn cho việc hình thành tài sản bảo đảm.

Chủ đầu tư phải có trách nhiệm bảo quản tài sản tài sản thế chấp (bao gồm tài sản hình thành từ vốn vay và các loại tài sản thế chấp hợp pháp khác). Trong trường hợp tài sản bảo đảm bị hư hỏng, mất giá trị hoặc giảm sút giá trị thì bên vay phải thông báo ngay cho VEPF và phải sửa chữa, bổ sung hoặc thay thế tài sản khác có giá trị tương đương.

#### **b. Thẩm định thực tế:**

Sau bước thẩm định sơ bộ, nếu dự án đủ điều kiện xem xét cho vay, cán bộ tín dụng sẽ tiến hành thẩm định thực tế tại đơn vị xin vay. Mục đích chính của việc thẩm định thực tế là xác minh tính xác thực các thông tin trên hồ sơ xin vay và tính khả thi của dự án. Các hoạt động bao gồm:

- Lập kế hoạch thẩm định thực tế và thông báo tới chủ đầu tư.
- Tiến hành thẩm định thực tế bao gồm kiểm tra tài sản bảo đảm tiền vay.

#### **c. Lập báo cáo thẩm định:**

Sau khi thẩm định thực tế, cán bộ tín dụng sẽ phải hoàn thiện các loại báo cáo:

- Lập báo cáo thẩm định tài sản (nếu có)
- Hoàn thiện báo cáo thẩm định cuối cùng và trình lãnh đạo

#### **d. Phê duyệt hồ sơ và ra quyết định cho vay**

Thông thường, việc phê duyệt và ra quyết định được thực hiện bởi Giám đốc Quỹ. Tuy nhiên trong trường hợp ở các mức phân cấp cho vay cao hơn, hồ sơ cần được thông qua bởi Hội đồng quản lý Quỹ. Sau khi Hội đồng quản lý Quỹ có văn bản phê duyệt thì Giám đốc Quỹ sẽ ra quyết định cho vay.

#### **Bước 3. Ký hợp đồng**

Ở bước Ký kết hợp đồng, cán bộ tín dụng của VEPF cần hoàn thành những nội dung sau:

- Cán bộ tín dụng chuẩn bị dự thảo Hợp đồng cho vay lại, hợp đồng thế chấp và Phụ lục Hợp đồng “Chi tiết sử dụng vốn vay” trình Trưởng bộ phận Tín dụng trước khi trình lên Giám đốc.
- Tổ chức ký kết hợp đồng và phụ lục hợp đồng giữa Giám đốc và đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư.
- Hoàn thiện tất cả thông tin trong hợp đồng (số hợp đồng, ngày tháng, phụ lục...) và gửi đến các bên liên quan.
- Hướng dẫn chủ đầu tư đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Giao dịch Bảo đảm thuộc Bộ Tư



pháp; tiếp nhận hồ sơ đăng ký đăng ký giao dịch bảo đảm để lưu trữ.

- Vào sổ hợp đồng, lưu trữ hồ sơ vay vốn và các giấy tờ ký kết

#### **Bước 4. Giải ngân vốn vay và thu nợ đúng hạn**

Sau khi hợp đồng được ký kết, cán bộ tín dụng phối hợp với chủ dự án và các bên liên quan thực hiện các thủ tục giải ngân gồm:

- Hoàn thiện hồ sơ rút vốn
- Lập biên bản kiểm tra thực tế trước giải ngân
- Lập kế ước nhận nợ và cam kết trả nợ
- Giám đốc Quỹ ra quyết định giải ngân
- Tiến hành giải ngân một lần hoặc chia làm nhiều đợt
- Lập thông báo giải ngân cho bên vay và Ngân hàng bảo lãnh nếu có
- Lập phụ lục hợp đồng tín dụng đầu tư và lịch biểu trả nợ
- Theo dõi việc trả nợ và thu hồi nợ đúng hạn



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

**Phụ lục 1.3. Tiêu chí xét chọn cụ thể cho từng loại đề tài, dự án, nhiệm vụ của NATIF**

Ngoài các tiêu chí chung, đối với mỗi nhóm dự án, đề tài, nhiệm vụ phải có thêm những tiêu chí bổ sung cụ thể như bảng sau:

**Bảng 10. Các tiêu chí cụ thể đối với mỗi loại đề tài, dự án**

TT	Loại dự án, đề tài	Tiêu chí
1	Dự án nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội ngũ và phương tiện phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ.</li> <li>- Chủ trì dự án phải cam kết đầu tư bình quân trong 3 năm liền bằng nguồn vốn tự có của chủ trì dự án cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam đạt ít nhất 1% tổng doanh thu hằng năm của dự án và từ năm thứ tư trở đi phải đạt trên 1% tổng doanh thu của dự án.</li> </ul>
2	Dự án ươm tạo công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý tưởng công nghệ, kinh doanh ý tưởng công nghệ hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.</li> <li>- Chủ trì dự án có đủ năng lực thực hiện</li> <li>- Kế hoạch sản xuất thử nghiệm đồng bộ với các hoạt động khác của dự án đổi mới công nghệ.</li> </ul>
3	Dự án đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ chuyên gia, ứng dụng công nghệ	<p><i>1. Tổ chức, doanh nghiệp chủ trì tổ chức các khóa đào tạo phải bảo đảm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ năng lực về năng lực quản lý, đào tạo; năng lực, trình độ, kinh nghiệm của giảng viên và hệ thống hỗ trợ giảng dạy;</li> <li>- Có hạ tầng kỹ thuật tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin, tài liệu tham khảo</li> <li>- Có quan hệ hợp tác với các cơ sở trong nước và nước ngoài phục vụ yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức;</li> <li>- Chương trình đào tạo phù hợp, cập nhật;</li> <li>- Có nghiên cứu khả thi và kế hoạch hoạt động cho từng khóa học được phê duyệt.</li> </ul> <p><i>2. Tổ chức, doanh nghiệp cử học viên đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc cá nhân tham gia đào tạo phải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng góp một phần kinh phí đào tạo;</li> <li>- Có văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư dự án chuyên gia, ứng dụng công nghệ;</li> <li>- Sử dụng cán bộ được cử đi đào tạo để thực hiện nhiệm vụ chuyên gia công nghệ, ứng dụng công nghệ mới theo kế hoạch.</li> </ul>



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052

GEF: 4766

### SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

4	Dự án chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Công nghệ phải là công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến so với khu vực ASEAN.</li><li>2. Dự án tạo động lực phát triển triển ngành, lĩnh vực, phát huy tối đa lợi thế về tài nguyên của đất nước.</li><li>3. Sản phẩm của dự án chiếm thị phần chi phối trong nước và xuất khẩu.</li></ol>
5	Dự án chuyển giao công nghệ được khuyến khích chuyển giao	Đáp ứng một trong các yêu cầu về tạo ra sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao; tạo ra ngành công nghiệp, dịch vụ mới; tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu; sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; bảo vệ sức khỏe con người; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; sản xuất sạch, thân thiện môi trường; phát triển ngành, nghề truyền thống.
6	Dự án ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ	Chủ trì dự án là tổ chức, doanh nghiệp đã tạo ra công nghệ mới hoặc đã có cam kết được sử dụng công nghệ mới cho dự án và đáp ứng tiêu chí sau: - Có đội ngũ chuyên gia công nghệ, năng lực hợp tác và huy động được đội ngũ chuyên gia quản lý, chuyên gia tư vấn về công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, quản lý và quản trị doanh nghiệp, marketing; - Có năng lực huy động vốn ban đầu; - Đăng ký là doanh nghiệp khoa học công nghệ theo quy định hiện hành; - Có kế hoạch đổi mới công nghệ và phát triển doanh nghiệp rõ ràng
7	Dự án phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học công nghệ	Sản phẩm của dự án từ kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao; có tác động quan trọng trong chương trình, đề án, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội của quốc gia, Bộ, ngành, địa phương, khu vực.



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

8	Dự án chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn	<ol style="list-style-type: none"> <li>Công nghệ được chuyển giao đã được đánh giá, thẩm định để phù hợp với từng vùng sinh thái. Vòng đời của sản phẩm, dịch vụ phải bảo đảm cho sự phát triển bền vững.</li> <li>Ưu tiên dự án có tác động lan tỏa, có hoạt động hỗ trợ cho việc nhân rộng kết quả của dự án.</li> <li>Ưu tiên công nghệ tạo ra giống mới có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu vượt trội; lai tạo, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế của giống cây trồng, giống vật nuôi; đổi mới quy trình công nghệ tiên tiến trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý rừng, khai thác và nuôi trồng thủy sản; công nghệ điều khiển tự động hoặc bán tự động trong trồng trọt, chăn nuôi gia súc; sản xuất cây trồng an toàn; thâm canh trong trồng trọt, nuôi trồng; bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; tạo ra chế phẩm sinh học phòng trừ dịch hại và xử lý môi trường; sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo; tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu; cung cấp nước sạch, bảo vệ môi trường; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản phẩm truyền thống của làng nghề; sản xuất các chất điều hòa sinh trưởng, chế phẩm sinh học cho cây trồng, thức ăn chăn nuôi; các bộ kit, các loại vắc-xin, các chất phụ gia phục vụ sản xuất nông nghiệp; sản xuất vật tư, thiết bị mới trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản; sử dụng hợp lý và tối ưu đất đai và nguồn nước trong sản xuất; tiết kiệm; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; xây dựng và thi công tối ưu các công trình thủy lợi.</li> </ol>
9	Đề tài nghiên cứu lập dự án nghiên cứu tiên khả thi, dự án khả thi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thuộc một trong các nhiệm vụ sau: Chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; Chuyển giao ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở khu vực nông thôn, miền núi cho các tổ chức, cá nhân; Uơm tạo công nghệ, uơm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ cho các cá nhân, tổ chức, các nhóm nghiên cứu tiềm năng trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp.</li> <li>Chủ trì nhiệm vụ phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiên khả thi, dự án khả thi; phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, huy động vốn thực hiện dự án.</li> </ol>
10	Đề tài nghiên cứu về tìm kiếm, giải mã công nghệ, giải mã sáng chế, cải tiến kỹ thuật cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tìm kiếm, giải mã công nghệ, khai thác sáng chế đối với các công nghệ tiên tiến, công nghệ mới.</li> <li>Ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp có liên kết, hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp có cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>Cải tiến kỹ thuật phải có khả năng nhân rộng, đã được thử nghiệm và đã được đánh giá sơ bộ về hiệu quả của cải tiến kỹ thuật</li> </ol>



## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

11	Nhiệm vụ nhân rộng, phổ biến, giới thiệu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển ở khu vực nông thôn, miền núi	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Công nghệ được lựa chọn chuyển giao phải là công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.</li><li>2. Công nghệ trong dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn gen; lai tạo, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế của giống cây trồng, giống vật nuôi; nuôi trồng, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; phòng, chống dịch bệnh cho giống cây trồng, giống vật nuôi; sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo; cung cấp nước sạch, bảo vệ môi trường; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản phẩm truyền thống của làng nghề.</li><li>3. Công nghệ đã được đánh giá, thẩm định, có tính thực tiễn. Ưu tiên công nghệ đã được bình chọn, được giải thưởng, có tác động lan tỏa.</li></ol>
12	Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, thuê chuyên gia tư vấn trong nước, chuyên gia tư vấn nước ngoài cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Nội dung tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá năng lực, trình độ và yêu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp;</li><li>- Đánh giá, thẩm định, giám định, chuyển giao, ứng dụng công nghệ, khai thác sáng chế;</li><li>- Tìm kiếm, giải mã công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;</li><li>- Ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ;</li><li>- Xây dựng và quản lý dự án phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ;</li><li>- Quản lý, quản trị; đổi mới quy trình công nghệ, đổi mới sản phẩm, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đổi mới marketing.</li></ul></li><li>2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng chuyên gia tư vấn, cử học viên đi đào tạo, bồi dưỡng phải:<ul style="list-style-type: none"><li>- Đóng góp một phần kinh phí thuê chuyên gia tư vấn;</li><li>- Có văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hoạt động đổi mới công nghệ liên quan đến yêu cầu sử dụng tư vấn, cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức;</li><li>- Đối với các tổ chức, cá nhân đã phê duyệt chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ hoặc một số hoạt động đổi mới công nghệ thì chuyên gia tư vấn, học viên được cử đi đào tạo phải tham gia thực hiện hoạt động trong chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hoặc một số hoạt động đổi mới công nghệ đã được phê duyệt đúng với yêu cầu.</li></ul></li><li>3. Chuyên gia phải đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có ít nhất 3 năm giảng dạy hoặc kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn tương ứng.</li></ol>



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052  
GEF: 4766

## **PHỤ LỤC 2. MẪU HỒ SƠ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH**

### **Phụ lục 2.1. Biểu mẫu hồ sơ đăng ký của Quỹ Ủy thác tín dụng xanh**

**(<http://gctf.vn/tai-lieu-page/bieu-mau/>)**

#### **1. Hồ sơ đăng ký dự án đầu tư :**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
**Theo hỗ trợ của QUỸ ỦY THÁC TÍN DỤNG XANH**

**TÊN CÔNG TY**

Các tài liệu đi kèm:

*(có thể xóa đi hoặc bổ sung thêm nếu phù hợp)*

- Đăng ký thành lập doanh nghiệp
- Đăng ký kinh doanh
- Bảng cân đối tài chính của doanh nghiệp
- Nghiên cứu khả thi về dự án đầu tư
- Báo giá của nhà cung ứng đối với dự án
- Báo cáo môi trường

Ngày nhận:

Người nhận:

Mã dự án: .

## THÔNG TIN TÓM TẮT

<b>Tên dự án</b>	
<b>Tên doanh nghiệp (bằng tiếng Việt)</b>	
<b>Tên doanh nghiệp (bằng tiếng Anh)</b>	
<b>Mô tả dự án</b>	
<b>Tổng số tiền đầu tư (triệu VND)</b>	
<b>Tổng số vốn vay của ngân hàng để thực hiện dự án (triệu VND)</b>	
<b>Ngân hàng</b>	Ngân hàng thương mại Á Châu (ACB)
	Ngân hàng Kỹ thương (Techcombank)
	Ngân hàng Quốc tế (VIB)

Chúng tôi đảm bảo các thông tin trong bảng đăng ký này là đúng và đại diện cho hiện trạng sản xuất và kinh doanh của công ty cũng như của dự án đề xuất. Chúng tôi đồng ý cho phép các cơ quan kỹ thuật và tài chính của quỹ tiếp cận và đánh giá lại độ chính xác và tính phù hợp của dự án đầu tư. Các cơ quan này cam kết chỉ phép sử dụng số liệu để phục vụ cho hoạt động thẩm định của quỹ và có trách nhiệm bảo mật.

\_\_\_\_\_  
Ngày nộp

\_\_\_\_\_  
Giám đốc doanh nghiệp  
(ký tên và đóng dấu)



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

## 2. Kết quả phê duyệt của GCTF

### KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT

*Phần này chỉ dành cho cơ quan nhận hồ sơ*

KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN PHÊ DUYỆT KỸ THUẬT		
Chấp nhận	<input checked="" type="checkbox"/>	Lý do:
Không chấp nhận	<input type="checkbox"/>	
Người xem xét	Người phê duyệt	
_____	_____	_____
Ký và ghi rõ họ tên	Ký và ghi rõ họ tên	Ngày

### 3. Mẫu thông tin về doanh nghiệp

#### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

<b>Tên doanh nghiệp</b>		
	Số đăng ký kinh doanh	Năm thành lập
<b>Địa chỉ</b>		
<b>Loại hình doanh nghiệp</b>	TNHH một thành viên	Nhà nước
	TNHH 2 thành viên trở lên	Liên doanh
	Cổ phần	Khác (ghi rõ)
	<i>Mô tả về hình thức sở hữu, nếu cần</i>	
<b>Tỷ lệ góp vốn</b>	Nội địa, %	Nước ngoài, %
<b>Lĩnh vực hoạt động</b>	Sản xuất công nghiệp	Thương mại
	Dịch vụ	Khác
	<i>Tên sản phẩm và loại hình kinh doanh</i>	
<b>Quy mô</b>	Vốn điều lệ, tỷ VND	Số lượng CBCNV, người
<b>Tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại</b>		
<b>Đại diện pháp lý</b>	Họ và tên	
	Số CMT hoặc hộ chiếu	Ngày cấp / Nơi cấp
	Điện thoại	Fax
<b>Phụ trách dự án đầu tư</b>	Họ và tên	
	Điện thoại	Điện thoại di động
	Email	Fax



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### 4. Mẫu thông tin chung về dự án đầu tư

#### THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

<b>Mục tiêu đầu tư</b>			
<b>Loại hình đầu tư</b>	Dây chuyền mới		Thay thế
	<i>Mô tả thiết bị/công nghệ mới của dự án đầu tư</i>		
	<i>Mô tả thiết bị/công nghệ hiện tại dự kiến thay thế</i>		
<b>Phạm vi đầu tư</b>	<i>Mô tả quá trình sản xuất hiện tại là đối tượng của dự án đầu tư</i>		
<b>Số liệu nền cho tính toán</b>	Công suất hiện tại của thiết bị (tính cho vận hành 24h/ngày, 350 ngày/năm)		Công suất sau đầu tư (tính cho vận hành 24h/ngày, 350 ngày/năm). Tính toán cho 7 năm sau khi đầu tư
	Giới hạn		
<b>Thời gian dự kiến của dự án</b>	Lắp đặt		Vận hành
	Hoạt động ổn định		Công bố kết quả



## 5. Mẫu thông tin kỹ thuật về dự án đầu tư

### THÔNG TIN KỸ THUẬT VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

<b>Hiện trạng</b>	<i>Sơ đồ khối liên quan đến phạm vi đầu tư để diễn giải các đầu vào, ra của quá trình</i>	<i>Đầu vào của quá trình trong phạm vi đầu tư (vật liệu, năng lượng gồm cả đơn vị, ví dụ kWh/năm)</i>		
		<i>Đầu ra của quá trình trong phạm vi đầu tư (vật liệu, năng lượng gồm cả đơn vị, ví dụ tấn/năm)</i>		
<b>Dự kiến kết quả</b>				
<b>Nhà cung cấp thiết bị/công nghệ</b>	Tên / Địa chỉ / Website	<i>Tên (các) nhà cung ứng công nghệ đã chọn</i>	<i>Cam kết cung cấp số liệu về thiết bị và công nghệ để tính toán</i>	
	<i>- Thông tin thêm về (các) nhà cung cấp, thiết bị nào do nhà cung cấp nào cung ứng - Hãy đính kèm báo giá của nhà cung cấp</i>			



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



SAP: 100052  
GEF: 4766

## 6. Mẫu thông tin tài chính về dự án đầu tư

### THÔNG TIN TÀI CHÍNH VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

		2011		2012		2013		
<b>Năng lực tài chính hiện tại, (triệu VND)</b>	Doanh thu							
	Tổng nợ							
	Vốn cố định							
	Vốn lưu động							
<b>Dự án đầu tư (triệu VND)</b>	Vốn góp (tự huy động):							
	Vốn yêu cầu vay từ Ngân hàng:							
	<b>Tổng đầu tư cho thiết bị mới</b>							
	<b>Tổng dự án</b>							
<b>Dự kiến kết quả đầu tư</b>	Thời gian hoàn vốn gián đơn (PP), năm ( <b>bắt buộc</b> )	(= <i>Đầu tư / tiết kiệm trong 1 năm</i> )		Tỷ suất hiệu quả nội bộ (IRR), % (tự nguyện)		(= <i>ti lệ chiết khấu để NPV=0</i> )		
	Giá trị hiện tại ròng (NPV) (tự nguyện)	(= <i>tổng giá trị hiện tại của các dòng tiền</i> )		Chỉ số sinh lợi, % (tự nguyện)		(= <i>NPV / đầu tư</i> )		
<b>Chỉ số dùng trong tính toán</b>	Tỉ lệ chiết khấu, % (tự nguyện)			Số năm tính khấu hao, năm (tự nguyện)				
<b>Dòng tiền của dự án (triệu VND)</b>	<i>Số liệu được điền theo quy tắc: chi phí tăng (-), chi phí giảm (+) (tính toán tự nguyện)</i>							
	Năm	1	2	3	4	5	6	7
	Đầu tư							
	Chi phí vận hành sau đầu tư							
	Tiết kiệm trong vận hành							
	Tiết kiệm thực							

Lưu ý: Tiết kiệm được tính toán theo cơ sở 7 năm sản xuất.





## 7. Biểu mẫu phân tích tài chính đầu tư

### PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ

#### a. Chi phí đầu tư\*

Hạng mục	Đơn vị	Đơn giá, VND	Thành tiền, VND	Ghi chú
1				
2				
....				
<b>TỔNG</b>				

\* Nếu chi phí đầu tư được biểu thị trên cơ sở hàng năm thì số liệu trong bảng trên cũng được bóc tách theo năm một trong một bảng.

Hãy đính kèm báo giá thiết bị cùng với biểu mẫu đăng ký này.

#### b. Phân tích Thời gian hoàn vốn gián đơn

(điền các thông số về các khoản mục thích hợp với phạm vi dự án)

TT	Khoản mục chi phí	Lượng tiêu hao hiện tại	Lượng tiêu hao dự kiến với công nghệ mới	Đơn giá	Chi phí SX tiết kiệm hoặc tăng thêm	Tiết kiệm hàng năm (đồng)
1	Than	... kg/ tấn thành phẩm (TP)	...kg/ tấn TP	...đ/kg	... đ/tấn TP	...
2	Điện	... kWh/t TP	... kWh/t TPh	... đ/kW	... đ/tấn TP	...
3	...					
	Nhân công	...công/ngày	... công/ngày	...đ/công /tháng		...
	<b>Tổng tiết kiệm</b>					...



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### **Cơ sở tính toán:**

Sản lượng thành phẩm (trong phạm vi dự án): .../năm

Số ngày vận hành thiết bị trong năm: ... ngày/năm

Số giờ chạy vận hành thiết bị trong ngày: ... h/ngày

Đính kèm theo bảng số liệu theo dõi chỉ tiêu môi trường lựa chọn (ví dụ: tiêu hao than/điện/nước theo tháng, số liệu quan trắc phát thải bụi PM10 của các lò, ...)

Thời gian hoàn vốn giản đơn  $\text{Tổng đầu tư} / \text{Tổng tiết kiệm hàng năm} = \dots \text{ năm } \dots \text{ tháng.}$



## Phụ lục 2.2. Các biểu mẫu của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam (VEPF)

### 1. Mẫu Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

Mẫu số: 01/HTSĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT SAU ĐẦU TƯ**

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Tôi, người ký tên dưới đây, đại diện Bên đề nghị hỗ trợ lãi suất sau đầu tư xin gửi lời chào trân trọng tới Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Sau khi nghiên cứu chức năng và nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, xuất phát từ nhu cầu về vốn hỗ trợ lãi suất để đầu tư bảo vệ môi trường, Chúng tôi gửi tới Quý Quỹ đề nghị hỗ trợ lãi suất sau đầu tư với nội dung như sau:

**I. Thông tin về Đơn vị xin hỗ trợ lãi suất sau đầu tư:**

Tên đơn vị ( chủ đầu tư) .....

Họ tên Giám đốc.....

Địa chỉ:.....

Đăng ký kinh doanh số.....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Số điện thoại:.....

Tài khoản.....Mở tại ngân hàng:.....

**II. Thông tin về Dự án xin hỗ trợ lãi suất sau đầu tư:**

Tên dự án.....

Địa điểm thực hiện dự án:.....

Tổng vốn đầu tư dự án:.....

Tổng vốn quyết toán:.....



### III. Số tiền vay của các tổ chức tín dụng

- Hợp đồng tín dụng số.....ngày...../...../.....ký giữa chủ đầu tư và.....

- Tổng số vốn vay của tổ chức tín dụng để đầu tư TSCĐ của dự án: (Theo HĐTD):

+ Bảng số.....

+ Bảng chữ:.....

- Lãi suất vay vốn.....; Thời hạn vay vốn.....

- Thời hạn trả nợ vay.....; Thời điểm bắt đầu trả nợ.....

- Kỳ hạn trả nợ.....

- Tổng số vốn vay đề nghị được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cả dự án:

+ Bảng số:.....

+ Bảng chữ:.....

### IV. Số tiền đề nghị cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư:

+ Bảng số.....

+ Bảng chữ.....)

Chúng tôi xin cam kết về sự chính xác và trung thực của số liệu, tài liệu trong hồ sơ và tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra. Chấp hành đầy đủ quy chế hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đã ban hành theo quyết định số 24/QĐ – HDQL ngày 12/01/2004 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

....., ngày .... tháng.....năm....

**Đơn vị đề nghị hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

## 2. Mẫu Báo cáo quyết toán vốn đầu tư

Mẫu số: 02./HTSĐT

**Chủ đầu tư**

**Số: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ**

- Tên dự án:
- Địa điểm đầu tư:
- Thời gian khởi công thực tế:
- Thời gian hoàn thành thực tế:

### 1. Chi phí đầu tư

Hạng mục công trình	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư theo quyết toán được duyệt				Ghi chú
		Tổng số	Gồm			
			Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	
1	2	3	4	5	6	7
.....						
.....						
Tổng số						



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

2. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

a, Giá trị quyết toán: .....đồng

Trong đó: Tài sản cố định: .....đồng

Tài sản lưu động: .....đồng

b, Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn	Tổng số	Tài sản cố định	Tài sản lưu động	Ghi chú
1	2	3	4	5
- Vốn ngân sách nhà nước				
- Vốn vay + Vay trong nước + Vay nước ngoài				
- Vốn khác				
Tổng số				

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu trên

....., ngày ... tháng .... năm

**Chủ đầu tư**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052

GEF: 4766

### 3. Biểu mẫu Bảng ghi chi tiết số tiền đầu tư cho dự án trả nợ các tổ chức tín dụng

Mẫu số: 03/HTSĐT

#### **BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN TRẢ NỢ CHO CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Số TT	Giải ngân		Trả nợ			Thời hạn thực vay (ngày)
	Ngày giải ngân	Số tiền giải ngân (đồng)	Trả nợ cho lần giải ngân thứ	Ngày trả nợ	Số tiền trả nợ	

....., ngày ... tháng .... năm

**Chủ đầu tư**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

**4. Mẫu đơn đề nghị tài trợ**

**Mẫu số: 01/TT-QBVMТ**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TÀI TRỢ**

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Tôi, người ký tên dưới đây, đại diện Bên đề nghị tài trợ xin gửi lời chào trân trọng tới Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Sau khi nghiên cứu chức năng và nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, xuất phát từ nhu cầu về kinh phí để thực hiện ....., Chúng tôi gửi tới Quý Quỹ đề nghị tài trợ một phần kinh phí với nội dung như sau:

**I. Thông tin về Đơn vị xin tài trợ:**

Tên đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Số tài khoản: .....

Mở tại Ngân hàng: .....

Người đại diện đơn vị: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

**II. Thông tin về nội dung xin tài trợ:**

.....  
.....  
.....

**III. Số tiền đề nghị xin tài trợ (đính kèm dự toán chi tiết)**

+ Bảng số: .....

+ Bảng chữ: .....

Chúng tôi xin cam kết sự chính xác và trung thực của số liệu, tài liệu trong hồ sơ và tạo điều kiện để Quý Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra. Chấp hành đầy đủ quy chế tài trợ đã ban hành theo quyết định số 24/QĐ – HĐQT ngày 12/01/2004 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

....., ngày .... tháng.....năm....  
**Đơn vị đề nghị tài trợ**  
**Giám đốc**





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052

GEF: 4766

## **5. Hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn lãi suất ưu đãi**

### **NỘI DUNG HỒ SƠ:**

#### **I) Các giấy tờ Chủ đầu tư lập**

1. Giấy đề nghị vay vốn (theo mẫu số 01/QBVMT)
2. Dự án vay vốn đầu tư bảo vệ môi trường đã phê duyệt

#### **II) Các tài liệu đi kèm**

##### ***Các giấy tờ thuộc hồ sơ pháp lý***

1. Quyết định thành lập (nếu có)
2. Điều lệ hoạt động (nếu có)
3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)
4. Quyết định bổ nhiệm và bản sao chứng minh thư của người đại diện (theo pháp luật)

##### ***Các giấy tờ thuộc hồ sơ tài chính***

5. Báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất (nếu có)
- Đối với các dự án có mức vay từ 5 tỷ trở lên yêu cầu báo cáo tài chính phải được kiểm toán
6. Phương án sản xuất kinh doanh của Chủ đầu tư (tương ứng với thời gian vay)

##### ***Các giấy tờ thuộc hồ sơ đảm bảo tiền vay***



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỞ TÂY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052  
GEF: 4766

## Mẫu giấy đề nghị vay vốn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN VỚI LÃI SUẤT ƯU ĐÃI**

**Kính gửi : QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

Tôi, người ký tên dưới đây, đại diện Bên đề nghị vay vốn xin gửi lời chào trân trọng tới Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Sau khi nghiên cứu thông báo về hỗ trợ tài chính của Quý, xuất phát từ nhu cầu về vốn để đầu tư bảo vệ môi trường, chúng tôi gửi tới Quý Quỹ lời đề nghị được nhận hỗ trợ tài chính từ Quý theo hình thức Vay vốn với lãi suất ưu đãi.

Số tiền đề nghị vay:

Bằng chữ:

Mục đích sử dụng tiền vay:

Thời hạn vay:

Đảm bảo tiền vay bằng: (thế chấp tài sản hay bảo lãnh của Bên thứ 3?)

Dưới đây, Tôi xin gửi đến Quý các thông tin và giấy tờ liên quan tới đề nghị vay vốn để Quý xem xét cho vay số tiền trên với lãi suất ưu đãi.

#### **1. Thông tin về Bên đề nghị cho vay vốn lãi suất ưu đãi**

Tên Bên đề nghị vay:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Quyết định thành lập số:

Đăng ký kinh doanh số:

Ngành nghề kinh doanh:

Số tài khoản:

Đại diện Bên đề nghị vay:

CMND số:

Fax:

do (cơ quan cấp)

Mã số thuế:

nơi cấp

Email:

ngày cấp

Chức vụ:

ngày cấp



## 2. Tóm tắt về dự án đề nghị được vay vốn với lãi suất ưu đãi

### 1. Nội dung dự án

- Tên dự án
- Lý do thực hiện dự án:
- Mục tiêu của dự án:
- Địa điểm đầu tư:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Hình thức đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Mô tả công nghệ ứng dụng:
- Hiệu quả dự án:
- Quyết định phê duyệt số:                      ngày                      tháng                      năm
- Do cơ quan phê duyệt:

### 2. Vốn đầu tư

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt:
- Cơ cấu và nguồn vốn đầu tư:

### 3. Phương án sử dụng vốn vay

(Đề nghị ghi rõ tên hạng mục, khối lượng xây dựng, thiết bị cho từng hạng mục công việc thực hiện trong dự án theo dự toán được duyệt)vốn (theo mẫu số 01/QBVMT)

TT	Hạng mục công việc thực hiện	Vốn vay	Vốn đối ứng	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm hoàn thành
1					
2					
<b>Cộng</b>					



#### 4. Phương án trả nợ

- a. Các nguồn thu nhập của đơn vị?
- b. Nguồn vốn trả nợ, cơ sở hình thành nguồn trả nợ?
- c. Lịch biểu trả nợ (xây dựng phù hợp với thời gian vay)
  - Thời gian ân hạn? Lý do?
  - Kỳ hạn trả nợ gốc?
  - Kỳ hạn trả lãi?

#### 5. Đảm bảo tiền vay

- a. Phương thức đảm bảo tiền vay: Thế chấp hay bảo lãnh?
- b. Mô tả tài sản thế chấp (của chủ đầu tư hoặc bảo lãnh bằng thế chấp tài sản). Lập bảng mô tả tài sản thế chấp theo mẫu dưới đây:

TT	MÔ TẢ CHUNG	TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ	GIÁ TRỊ
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tên, tính năng, tác dụng, cấu tạo, xuất xứ của tài sản thế chấp.</li> <li>2. Hiện trạng: Nơi hiện diện và tình hình sử dụng, mức độ khấu hao của tài sản thế chấp.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyền sở hữu, quyền quản lý và sử dụng của tài sản thế chấp thuộc về ai?</li> <li>2. Tài sản thế chấp có được phép giao dịch không?</li> <li>3. Tài sản thế chấp chưa thế chấp nơi nào khác, không bị kê biên và tranh chấp?</li> <li>4. Tài sản có phải mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật không?</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giá gốc</li> <li>2. Giá hiện tại</li> <li>3. Cơ sở định giá hiện tại</li> </ol>

**Chú ý:**

- Liệt kê và gửi kèm Hồ sơ vay vốn bản copy các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp đơn vị hiện có (Hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, giấy đăng ký, tài liệu kỹ thuật.v.v)
- Trường hợp được bên thứ ba bảo lãnh vay vốn yêu cầu có xác nhận của Bên bảo lãnh



**6. Các thông tin về Chủ đầu tư (đơn vị vay vốn lựa chọn thông tin phù hợp với đơn vị mình để kê khai trong nội dung này)**

**- Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên**

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Năm tốt nghiệp:

Thời gian công tác và trình độ quản lý:

**- Tổng Giám đốc/Giám đốc**

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Năm tốt nghiệp:

Thời gian công tác và kinh nghiệm quản lý:

**- Kế toán trưởng/Phụ trách tài chính**

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Năm tốt nghiệp:

Thời gian công tác và kinh nghiệm quản lý:

**- Cơ cấu tổ chức**

+ Các phòng ban hiện có:

+ Tổng số lao động:                      trong đó số lao động nữ chiếm ..... %

+ Lao động trực tiếp: Sau đại học..... Đại học ..... Trung cấp..... Công nhân lành nghề .....

+ Lao động gián tiếp: Sau đại học..... Đại học ..... Trung cấp..... Công nhân lành nghề .....

**- Các dự án đầu tư đã thực hiện trong vòng 5 năm liên tục trước khi đầu tư dự án vay vốn tại**

**Quý BVMT VN:**

+ Số dự án:

+ Tổng giá trị:

**7. Quan hệ tín dụng đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng đến thời điểm hiện tại:**

- Tên các tổ chức tín dụng có quan hệ:



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

- **Dư nợ ngắn hạn:**
- + Trong nước: Trong đó nợ quá hạn:
- + Ngoài nước: Trong đó nợ quá hạn:
- **Dư nợ trung và dài hạn:**
- + Trong nước: Trong đó nợ quá hạn:
- + Ngoài nước: Trong đó nợ quá hạn:
- **Dư nợ khác:**
- **Dư nợ cho vay đang được khoan:**
- **Dư nợ các khoản nợ chờ xử lý:**

### 8. **Đánh giá tính ổn định** (dự kiến những thay đổi lớn về Pháp nhân, HĐSXKD.....)

### 9. **Các cam kết**

Bên đề nghị vay vốn khẳng định và cam kết:

a. Hồ sơ vay vốn được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị và :

- Phương án sử dụng vốn vay phù hợp với dự án được duyệt, khả năng quản lí, triển khai thực hiện dự án của chúng tôi;
- Phương án trả nợ vốn vay này phù hợp với khả năng tài chính, quản lí để triển khai thực hiện dự án của chúng tôi;
- Tài sản đảm bảo tiền vay thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp (hoặc bên bảo lãnh), tài sản được định đoạt mà không chịu sự ràng buộc của bất cứ bên nào; tài sản được phép giao dịch không hạn chế trên thị trường, được pháp luật cho phép hoặc không bị cấm mua, bán, tặng, cho, chuyển đổi, chuyển nhượng, cầm cố thế chấp, bảo lãnh và các giao dịch khác; tài sản không có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng; tài sản đảm bảo chưa cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc làm vật đảm bảo để thực hiện các nghĩa vụ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; tài sản đã được mua bảo hiểm (đối với tài sản mà pháp luật quy định bắt buộc phải mua bảo hiểm);
- Chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của Hồ sơ vay vốn; tạo điều kiện để Quỹ BVMT VN kiểm tra, giám sát trong quá trình thẩm định vay vốn và bổ sung tài liệu liên quan khi Quỹ yêu cầu



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### b. Khi đã được Quỹ quyết định cho vay:

- Chấp nhận các quy định về cho vay với lãi suất ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;
- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.
- Trả nợ gốc tiền vay và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn;
- Mua bảo hiểm tài sản hình thành từ vốn vay, tài sản thế chấp theo yêu cầu của pháp luật hoặc khi Quỹ yêu cầu.
- Tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra việc sử dụng vốn vay, tài sản đảm bảo vốn vay.  
Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của các tài liệu cung cấp.  
Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xem xét đề nghị của chúng tôi và thông báo cho chúng tôi biết quyết định của Quỹ.

Xin chân thành cảm ơn ./.

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN BÊN ĐỀ NGHỊ VAY**



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052

GEF: 4766

## Phụ lục 2.3. Biểu mẫu xét chọn dự án của Quỹ Đổi mới Công nghệ quốc gia (NATIF)

### 1. Thuyết minh dự án

#### Biểu B1.2a-TMDA: THUYẾT MINH DỰ ÁN THUỘC QUỸ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b>			
<b>1</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>2</b>	<b>Mã số (được cấp khi hồ sơ trúng tuyển)</b>
<b>3</b>	<b>Loại hình nhiệm vụ</b>		
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dự án tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới</li><li>- Dự án nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao</li><li>- Dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới</li><li>- Dự án chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia</li></ul>		
<b>4</b>	<b>Thời gian, địa điểm hoạt động của dự án</b>		
	số tháng, từ .../20... đến .../20..., tại .....		
<b>5</b>	<b>Kinh phí</b>		





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

	<p><b>Tổng kinh phí đầu tư:</b>      triệu đồng</p> <p><b>Các giai đoạn đầu tư :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>·      <i>Giai đoạn 1:</i>      triệu đồng</li><li>·      <i>Giai đoạn 2:</i>      triệu đồng</li><li>·      ...</li></ul> <p><b>Chi tiết cơ cấu kinh phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>·      <i>Do Quỹ hỗ trợ:</i>      triệu đồng</li><li>·      <i>Kinh phí tự có của đơn vị:</i>      triệu đồng</li><li>·      <i>Nguồn khác:</i>      triệu đồng</li></ul> <p><b>Hình thức đầu tư:</b></p>
<b>6</b>	<p><b>Tổ chức chủ trì dự án</b></p> <p>Tên tổ chức: Điện thoại:      Fax: E-mail: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Kho bạc nhà nước, Ngân hàng:</p>
<b>7</b>	<p><b>Chủ nhiệm dự án</b></p> <p>Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Học hàm, học vị: Trình độ chuyên môn: Điện thoại:      Fax: E-mail: Địa chỉ nhà riêng:</p>
<b>8</b>	<p><b>Các tổ chức phối hợp thực hiện dự án</b></p>



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

TT	Tên tổ chức		Địa chỉ		Cơ quan chủ quản
1					
2					
...					
<b>9</b>	<b>Các cán bộ thực hiện dự án (gửi kèm tóm tắt hoạt động khoa học &amp; công nghệ)</b>				
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho dự án	
1					
2					
...					
<b>10</b>	<b>Luận cứ xây dựng dự án</b>				
	<p>10.1. <i>Nêu rõ sự phù hợp của dự án theo từng mục, khoản đối với dự án tương ứng được quy định tại Thông tư Quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.</i></p> <p>10.2. <i>Hiện trạng và tính cấp thiết của dự án</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tình hình nghiên cứu cấp thiết của dự án mục, khoản đối với dự án tương ứng được quy định tại Thông tư Quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. ường, được pháp n dự án.</i></li> <li>- <i>Phân tích nghiên cứu cấp thiết của dự án mục, khoản đối với dự án tương ứng được quy định tại Thông tư Quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa</i></li> </ul>				
<b>11</b>	<b>Tính khả thi của dự án</b>				

10.1. *Nêu rõ sự phù hợp của dự án theo từng mục, khoản đối với dự án tương ứng được quy định tại Thông tư Quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.*

10.2. *Hiện trạng và tính cấp thiết của dự án*

- *Tình hình nghiên cứu cấp thiết của dự án mục, khoản đối với dự án tương ứng được quy định tại Thông tư Quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. ường, được pháp n dự án.*

- *Phân tích nghiên cứu cấp thiết của dự án mục, khoản đối với dự án tương ứng được quy định tại Thông tư Quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa*

11.1. *Giải trình cụ thể về công nghệ trong dự án.*

- *Giải trình công nghệ của dự án là thế hệ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ khuyến khích được chuyển giao, công nghệ đã được đánh giá, thẩm định phù hợp với điều kiện của Việt Nam được ưu tiên đầu tư phát triển và thuộc một trong những trường hợp sau:*

+ *Công nghệ được nghiên cứu ứng dụng để tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao (từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; từ công nghệ được chuyển giao; từ công nghệ được nhập khẩu, nhằm tiếp thu, làm chủ việc ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế Việt Nam); được nghiên cứu để thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài (nghiên cứu từng phần hoặc toàn bộ công nghệ nhập khẩu; nghiên cứu giải mã công nghệ để tiếp thu các giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật của công nghệ, từng bước hoàn thiện công nghệ, nâng cao tỷ trọng nội địa hoá các công nghệ được nhập khẩu); được nghiên cứu để sáng tạo ra công nghệ mới.*

+ *Sử dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ công nghệ để đổi mới công nghệ, đổi mới và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm; tạo ra ngành mới, dịch vụ mới; sản xuất thử nghiệm sản phẩm; làm chủ, thích nghi công nghệ được chuyển giao phù hợp điều kiện thực tế Việt Nam, đảm bảo cho sự phát triển bền vững,....*

- *Phân tích những vấn đề công nghệ cần giải quyết trong dự án: nghiên cứu thích nghi, ứng dụng, làm chủ, phát triển công nghệ nhập khẩu; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ được chuyển giao; giải mã công nghệ, bí quyết công nghệ; tạo ra công nghệ; tạo ra, hoàn thiện, thương mại hóa công nghệ, ...*

- *Giải trình kết quả của dự án đáp ứng một trong các điều kiện sau: bảo đảm cho việc tạo ra công nghệ, sản phẩm công nghệ có giá trị gia tăng cao, chiếm thị phần trong nước và hướng tới xuất khẩu,*



## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, giải quyết những vấn đề kinh tế- xã hội; sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ đạt trình độ khu vực; có ý nghĩa quyết định đến việc tạo ra sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của các ngành kinh tế, các địa phương sản phẩm quốc gia; tạo ra dịch vụ công nghệ công ích, hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học; hình thành tập thể nghiên cứu khoa học mạnh; hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ngoài để nghiên cứu giải quyết vấn đề thực tiễn có tính lan tỏa, có tác động quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Giải trình hệ thống quản lý chất lượng của dự án phải đạt tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế theo từng chuyên ngành; Giải trình việc tuân thủ tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trong lĩnh vực hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật Việt Nam; Khuyến khích dự án đạt được tiêu chuẩn quốc tế về môi trường.

- Giải trình rõ việc thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có).

### 10.2. Kết quả dự kiến của dự án

Làm rõ tính mới, tính tiên tiến của sản phẩm, quy mô sản xuất, doanh số, chất lượng, tính năng kỹ thuật, khả năng cạnh tranh, giá trị gia tăng của sản phẩm, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của sản phẩm, thời điểm hòa vốn đầu tư, địa chỉ và phạm vi áp dụng kết quả của dự án. So sánh tính năng kỹ thuật, giá bán (dự kiến) của sản phẩm so với sản phẩm cùng loại trên thế giới, khu vực, trong nước.

### 10.3. Giải trình chi tiết về năng lực thực hiện dự án

- Giải trình chi tiết số lượng, trình độ, năng lực nghiên cứu của cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển, đặc biệt là số lao động có bằng đại học trở lên.

- Giải trình năng lực về tài chính (báo cáo tài chính 3 năm gần nhất), năng lực thu thập và xử lý thông tin, năng lực hợp tác trong và ngoài nước; năng lực quản lý, năng lực quản lý tài chính, một số kết quả nổi bật đã đạt được.

### 10.4. Phân tích và đánh giá các nội dung khác liên quan đến triển khai dự án

- Địa điểm thực hiện dự án (nêu rõ địa chỉ cụ thể, thuận lợi và hạn chế về hạ tầng như giao thông, thông tin, điện nước ... của địa điểm triển khai dự án); nhà xưởng, mặt bằng hiện có (m<sup>2</sup>), dự kiến cải tạo, mở rộng, ...

- Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai dự án (nêu rõ trang thiết bị đã có, bao gồm cả liên doanh với các đơn vị tham gia, trang thiết bị cần thuê, mua hoặc tự thiết kế chế tạo; khả năng cung ứng trang thiết bị của thị trường cho dự án, ...). Nguyên vật liệu (khả năng cung ứng nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất thử nghiệm, làm rõ những nguyên vật liệu cần nhập của nước ngoài, ...).



**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

- Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh công nghệ, sản phẩm được tạo ra trong dự án: dự báo nhu cầu thị trường, thị phần và sự tăng trưởng của thị phần... ; phương án tiếp thị công nghệ, sản phẩm của dự án; phân tích giá thành, giá bán dự kiến của công nghệ, sản phẩm trong thời gian sản xuất thử nghiệm; giá bán khi ổn định sản xuất; các phương thức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dự án; phương án tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm khi phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.

- Phân tích các thông số và so sánh với các công nghệ, sản phẩm cùng loại trong nước và của nước ngoài: dây chuyền công nghệ, các thiết bị, quy trình công nghệ đã được ổn định (quy mô, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật); sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; ấn phẩm; đào tạo cán bộ; sản phẩm sản xuất thử nghiệm (chúng loại, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng).

**10.5. Phương án, kế hoạch triển khai (dự kiến) sau khi dự án kết thúc**

Sản xuất thử nghiệm; sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp; chuyển giao công nghệ; liên doanh, liên kết; thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới để tiến hành sản xuất- kinh doanh; hình thức khác, ...

**10.6. Phân tích tính khả thi của dự án, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ và rủi ro của dự án.**

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP, TIẾN ĐỘ**

<b>12</b>	<b>Mục tiêu của dự án</b>
	<i>Nêu rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của dự án, trong đó mục tiêu cụ thể được định lượng và có các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật cần đạt được.</i>
<b>13</b>	<b>Nội dung và các hoạt động của dự án</b>
	<p><i>Mô tả chi tiết các nội dung và hoạt động của dự án cần thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra kèm theo các nhu cầu về nhân lực, tài chính và nguyên vật liệu ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung 1:</li> <li>+ Công việc 1: ...</li> <li>+ Công việc 2: ...</li> <li>+ ...</li> <li>- Nội dung 2:</li> <li>+ Công việc 1: ...</li> <li>+ Công việc 2: ...</li> <li>+ ...</li> <li>-...</li> </ul>



**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

<b>14</b>	<b>Giải pháp thực hiện dự án</b>					
<p><i>14.1. Giải pháp huy động nguồn vốn thực hiện dự án:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu nguồn vốn;</li> <li>- Nguyên tắc huy động nguồn vốn;</li> <li>- Tiên độ huy động nguồn vốn.</li> </ul> <p><i>14.2. Phân kỳ dự án (giải trình các giai đoạn triển khai cụ thể, có tính khả thi cao).</i></p> <p><i>14.3. Nhân lực tham gia dự án (kế hoạch huy động và phát triển nguồn nhân lực tham gia dự án).</i></p> <p><i>14.4. Thông tin tuyên truyền</i></p> <p><i>14.5. Hợp tác quốc tế.</i></p> <p><i>14.6. Phương thức chuyển giao sản phẩm tạo ra từ dự án</i></p>						
<b>15</b>	<b>Tiến độ thực hiện dự án</b>					
	STT	Nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện	Kết quả phải đạt	Thời gian Thực hiện	Cá nhân, tổ chức thực hiện	Ghi chú
	1					
	2					
	...					
<b>III. KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN</b>						
<b>16</b>	<b>Yêu cầu đối với kết quả dự án</b>					
<p><i>16.1. Số lượng, quy mô, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, giá trị gia tăng của công nghệ, sản phẩm được nghiên cứu và phát triển, và ứng dụng công nghệ của dự án.</i></p> <p><i>16.1. So sánh với các công nghệ, sản phẩm công nghệ tương đương trong nước, trong khu vực và trên thế giới (giá thành, chất lượng, thương mại hoá, ...).</i></p>						
<b>17</b>	<b>Hiệu quả và tác động của dự án</b>					
<p><i>17.1. Miêu quả và tác động của dự án phẩm công nghệ tương đương trong nước, trong khu vực và trên thế giới (</i></p> <p><i>17.2. Hiệu quả và tác động của dự án phá</i></p> <p><i>17.3. Hiệu quả và tác động của dự á</i></p> <p><i>17.4. Đánh giá tác đc động của dự án p</i></p>						



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỞ TÂY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Giải trình cụ thể kinh phí thực hiện các nội dung và hoạt động của dự án trong Phụ lục kèm theo.

*Ngày .... tháng .... năm 20....*

**Tổ chức chủ trì dự án**  
*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

**Chủ nhiệm dự án**  
*(Họ tên, chữ ký)*

**Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ**  
*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

**Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**  
*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỞ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**



SAP: 100052  
GEF: 4766

## 2. PHỤ LỤC: DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN (Theo nội dung chi)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn										
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Do Quỹ tài trợ									Tự có	Khác
				Tổng số	Trong đó, khoản chi	Năm thứ nhất	Trong đó, khoản chi	Năm thứ hai	Trong đó, khoản chi	Năm thứ ...	Trong đó, khoản chi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	Chi phí đặc thù cho dự án													
2	Thiết bị, máy móc mua mới													
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ													
4	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo													
5	Chi phí lao động													
6	Nguyên vật liệu, năng lượng													
7	Thuê thiết bị, nhà xưởng													
8	Chi khác													
	<b>Tổng cộng</b>													

Theo quy định tại Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN của liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 04/10/2006.



## 1. CHI PHÍ ĐẶC THÙ CHO DỰ ÁN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn										
						Do Quỹ tài trợ								Tự có	Khác	
						Tổng số	Trong đó, khoản chi	Năm thứ nhất	Trong đó, khoản chi	Năm thứ hai	Trong đó, khoản chi	Năm thứ ...	Trong đó, khoản chi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Hoạt động chuyển giao công nghệ															
2	Tìm kiếm thông tin về công nghệ, bí quyết công nghệ															
3	Thuê chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài															
	....															
<b>Cộng:</b>																



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### 2a. YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ, MÁY MÓC

#### A. Thiết bị hiện có (tính giá trị còn lại)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Thiết bị công nghệ</b>				
1					
2					
3					
4					
<b>II</b>	<b>Thiết bị thử nghiệm, đo lường</b>				
1					
2					
3					
4					
<b>Cộng:</b>					



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052

GEF: 4766

## 2b. YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ, MÁY MÓC

### B. Thiết bị mới bổ sung, thuê thiết bị

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
						Do Quỹ tài trợ				Tự có	Khác	
						Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ...			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Mua thiết bị công nghệ											
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường											
3	Mua bằng sáng chế, bản quyền											
4	Mua phần mềm máy tính											
6	Thuê thiết bị											
<b>Cộng:</b>												

*Chú ý: Quỹ chỉ hỗ trợ mua nguyên chiếc thiết bị, máy móc*



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

### SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

## 3. CHI PHÍ HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Chi phí	Nguồn vốn						
			Do Quỹ tài trợ				Tự có	Khác	
			Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ hai			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
<b>A</b>	<b>Chi phí hỗ trợ cho các hạng mục công nghệ (kể cả công nghệ nhập)</b>								
1	- Hoàn thiện, nắm vững và làm chủ quy trình công nghệ								
2	- Hoàn thiện các thông số về kỹ thuật								
3	- Ổn định các thông số và chất lượng nguyên vật liệu đầu vào								
4	- Ổn định chất lượng sản phẩm; về khối lượng sản phẩm cần sản xuất								
	...								
<b>B</b>	<b>Chi phí đào tạo công nghệ</b>								
1	- Cán bộ công nghệ								
2	- Công nhân vận hành								
	...								
	<b>Cộng</b>								



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

**SÓ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

SAP: 100052

GEF: 4766

#### 4. ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

##### A. Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1					
2					
<b>Cộng A:</b>					

##### B. Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn						
			Do Quỹ tài trợ				Tự có	Khác	
			Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ...			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Xây dựng nhà xưởng mới								
2	Chi phí sửa chữa cải tạo								
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện								
4	Chi phí lắp đặt hệ thống nước								
5	Chi phí khác								
<b>Cộng B:</b>									







Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

**6b. NHU CẦU ĐIỆN, NƯỚC, XĂNG DẦU**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn										Tự có	Khác
						Do Quỹ tài trợ								Tự có	Khác		
						Tổng số	Trong đó, khoản chi	Năm thứ nhất	Trong đó, khoản chi	Năm thứ hai	Trong đó, khoản chi	Năm thứ ...	Trong đó, khoản chi				
7	8	9	10	11	12	13	14	15	16								
1	<b>Về điện :</b>	1kW/h															
	- Điện sản xuất: Tổng công suất thiết bị, máy móc ..... kW																
2	<b>Về nước:</b>	2m <sup>3</sup>															
3	<b>Về xăng dầu :</b>	3Lit															
	- Cho thiết bị sản xuất ..... tấn																
<b>Cộng:</b>																	





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052

GEF: 4766

**SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

**7. CHI KHÁC CHO DỰ ÁN**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Ntn vt:	Thành tít	Ngành tít										
			Do Quỹ tài trợ								Tự có	Khác	
			Tổng số	Trong đó, khoán chí	Năm thứ nhất	Trong đó, khoán chí	Năm thứ hai	Trong đó, khoán chí	Năm thứ ...	Trong đó, khoán chí			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	- Công tác phí - Trong nước - Ngoài nước												
2	<b>Quản lý phí</b> - Quản lý hành chính thực hiện dự án (của cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án)												
3	<b>Chi phí khách hàng chi trả giá ngành chí</b> - Chi phí kiểm tra trung gian - Chi phí nghiệm thu cấp cơ sở												
5	<b>Chi khác:</b> - Xây dựng, biên soạn, dịch tài liệu phục vụ dự án - Xây dựng Thuyết minh dự án - Hội thảo, hội nghị khoa học - Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, - Báo cáo tổng kết - Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, huấn luyện - In ấn, văn phòng phẩm												
	<b>Cộng</b>												



## PHỤ LỤC 3. CÁC NGUỒN QUỸ KHÁC (NGOÀI CÁC KHUÔN KHỔ DỰ ÁN)

### PHỤ LỤC 3.1. CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XANH (GIF) - ĐAN MẠCH

Chương trình Hỗ trợ Đầu tư Xanh là một trong hai hợp phần của dự án "Chuyển hóa carbon thấp trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng (LCEE)" - một trong các chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Chính phủ Đan Mạch với mục tiêu chung của dự án là đóng góp vào sự phát triển bền vững và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp của Việt Nam thông qua tăng cường hiệu quả năng lượng trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ và trong các công trình xây dựng.

GIF có tổng ngân sách là 110 tỷ đồng, dành riêng để xây dựng cơ chế tài chính bền vững, hỗ trợ các dự án hiệu quả năng lượng trong DNVVN của 3 ngành sản xuất gạch, gốm sứ và chế biến thực phẩm.

Các hoạt động cụ thể của GIF bao gồm:

1. Xây dựng chính sách/ kế hoạch hành động về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ít nhất 3 ngành.

2. Nâng cao nhận thức cho các DNVVN về tiềm năng tiết kiệm năng lượng, các giải pháp kỹ thuật, nguồn hỗ trợ kỹ thuật và nguồn tài chính

trong ít nhất 3 ngành.

3. Nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ tiết kiệm năng lượng và tư vấn tài chính trong phạm vi ít nhất 3 ngành.

4. Hỗ trợ thực hiện các dự án hiệu quả năng lượng trong ngành sản xuất gạch, gốm sứ và chế biến thực phẩm.

5. Trình diễn các giải pháp hiệu quả năng lượng trong ngành chế biến thực phẩm

6. Xây dựng quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Đan Mạch trong ngành chế biến thực phẩm.

GIF hỗ trợ đầu tư thông qua hai cơ chế tài chính gồm:

1. Bảo lãnh ngân hàng; và
2. Hỗ trợ đầu tư tiết kiệm năng lượng.

#### 1. Đối tượng của GIF

Đối tượng có thể được nhận các khoản vay từ cơ chế tài chính của dự án là doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong ba lĩnh vực: sản xuất gạch, gốm sứ và chế biến thực phẩm.



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052

GEF: 4766

## SỐ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### 2. Điều kiện tham gia

Các tiêu chí để lựa chọn và đánh giá Hồ sơ đề xuất của doanh nghiệp như sau:

1. Vốn điều lệ 100% trong nước và dưới 100 tỉ đồng
2. Quy mô dưới 300 nhân viên
3. Doanh nghiệp đã được thành lập và đi vào hoạt động
4. Dự án đề xuất chưa được khởi động.
5. Dự án đề xuất sẽ giảm ít nhất 20% lượng năng lượng tiêu thụ hoặc khí thải CO<sub>2</sub>, trong một công đoạn sản xuất cụ thể hoặc đối với thiết bị cụ thể và phải cao hơn mức quy định tối thiểu cho phép (nếu có áp dụng)
6. Tổng mức đầu tư vào dự án đề xuất phải trên 20.000 USD
7. Tổng mức tài trợ doanh nghiệp nhận được từ GIF (bao gồm cả thưởng tiết kiệm năng lượng) và cơ chế và/hoặc nhà tài trợ khác không vượt quá 30% khoản vay dùng cho dự án.
8. Doanh nghiệp cam kết tiếp các đoàn khách thăm quan học hỏi kinh nghiệm thực hiện dự

án và công bố các ví dụ thực tế nhằm kích lệ sự nhân rộng của dự án.

9. Đáp ứng năng lực về kỹ thuật và nhân sự

10. Đáp ứng năng lực tài chính nhằm huy động vốn tự đầu tư của doanh nghiệp và sử dụng tài sản thế chấp cho 50% khoản vay.

#### Các tiêu chí lựa chọn ngân hàng cho vay:

GIF cũng có tiêu chí riêng đối với ngân hàng mà doanh nghiệp lựa chọn để vay vốn:

1. Ngân hàng Doanh nghiệp nộp hồ sơ vay vốn phải nằm trong danh sách ngân hàng cho vay đã ký kết thỏa thuận với EDK

2. Ngân hàng mà Doanh nghiệp lựa chọn phải xác nhận bằng văn bản đồng ý với việc cấp tín dụng đầu tư vào tiết kiệm năng lượng.

**Quy mô khoản vay và khoản hỗ trợ đầu tư** cho các hoạt động tiết kiệm năng lượng cụ thể như sau:



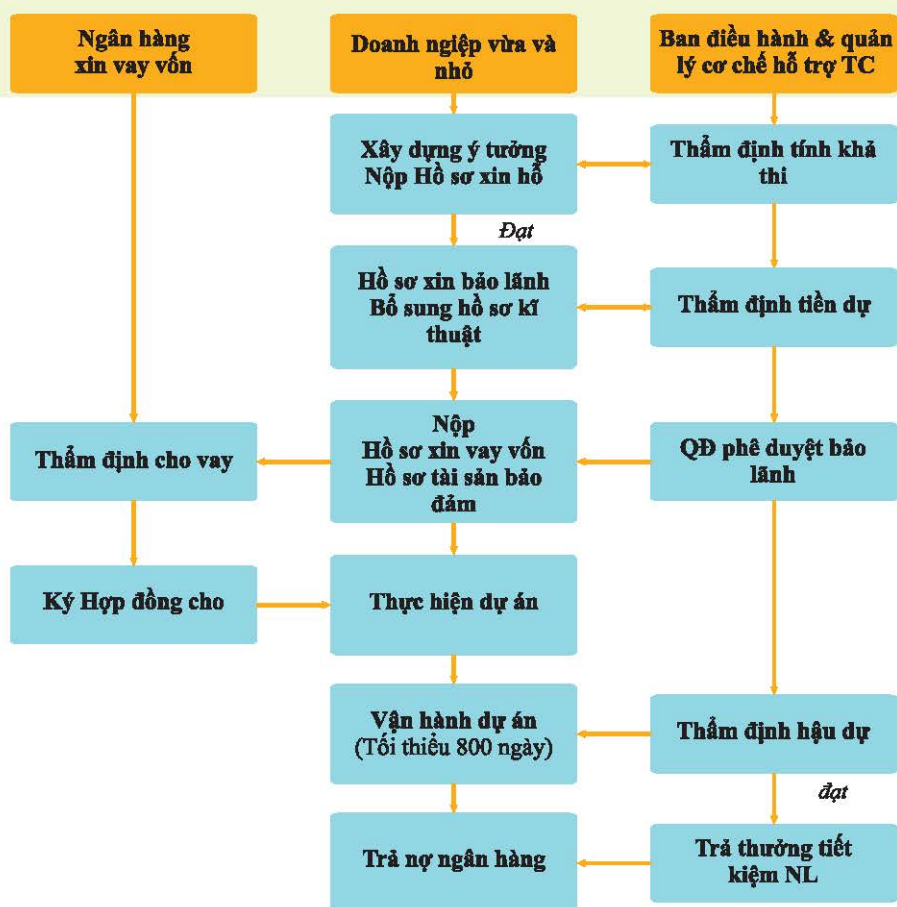
Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

### SỞ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

Quy mô khoản vay	Quy mô bảo lãnh ngân hàng	Mức tiết kiệm năng lượng đạt được	Hỗ trợ đầu tư (Trả thưởng giảm trừ khoản vay)
Tối thiểu: 20.000 USD	50% tổng vốn vay Tối thiểu 10.000 USD Tối đa 100.000	USD $\geq$ 50%	30% của khoản vay, nhưng không vượt quá 60.000 USD
		40%<50%	23% của khoản vay nhưng không vượt quá 46.000 USD
		30%<40%	16% của khoản vay nhưng không vượt quá 32.000 USD
		20%<30%	10% của khoản vay nhưng không vượt quá 20.000 USD

### 3. Quy trình bảo lãnh, trả thưởng:



Hình 7: Quy trình xin bảo lãnh, trả thưởng của GIF



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SƠ TAY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

### **Phụ lục 3.2. "Quỹ hỗ trợ Tăng trưởng Xanh (GGSF)" - Vương quốc Bỉ**

Quỹ Hỗ trợ tăng trưởng xanh (GGSF) là một dự án được thành lập do sự phối hợp giữa Chính phủ Việt Nam và Vương Quốc Bỉ, với mục tiêu chung là thúc đẩy triển khai thực hiện chiến lược Tăng trưởng xanh của Việt Nam và cụ thể bằng cách Quỹ hỗ trợ khuyến khích thực hiện các sáng kiến xanh nhằm giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> và các chất ô nhiễm khác. Tổng vốn nguồn quỹ là 5.500 EUR; trong đó Vương quốc Bỉ đóng góp 5000 EUR.

Dự án được kỳ vọng sẽ triển khai được các hoạt động hỗ trợ tại 3 tỉnh có các hợp tác song phương với Bỉ





Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052  
GEF: 4766

**SỞ TÂY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH**

## **PHỤ LỤC 4. THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH**

### **1. Quỹ ủy thác tín dụng xanh – GCTF:**

Cơ quan điều phối: Trung tâm sản xuất sạch hơn Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 4, C10, Đại học Bách khoa, Hà Nội

Điện thoại: +844 3868 4849; Fax: + 844 3868 1618

Email: [vncpv@vncpc.vn](mailto:vncpv@vncpc.vn); Website: [www.vncpc.vn](http://www.vncpc.vn); [www.gctf.vn](http://www.gctf.vn)

#### **Cán bộ đầu mối:**

Bà Nguyễn Lê Hằng, Chuyên viên; Điện thoại: +844 912 467 692

Email: [hang.nl@vncpc.org](mailto:hang.nl@vncpc.org)

### **2. Chương trình sử dụng năng lượng hiệu quả và sản xuất sạch hơn (EE-CP)**

Địa chỉ: Tầng 3, 63 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 844 3824 7892, số máy lẻ 610; Fax: + 844 3824 7898; + 844 3934 2289

Website: [www.ifc.org](http://www.ifc.org)

#### **Cán bộ đầu mối:**

Bà Vũ Tường Anh, Phụ trách chương trình

Điện thoại: + 844 3937 8742; + 84 91 334 0133; Email: [Vanh1@ifc.org](mailto:Vanh1@ifc.org)

### **3. Ngân hàng phát triển Việt Nam – VDB:**

Địa chỉ: 25 Cát Linh, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 844 3736 565; Fax: + 844 3736 5672

Website: [www.vdb.gov.vn](http://www.vdb.gov.vn)

#### **Cán bộ đầu mối:**

Bà Nguyễn Thúy Hà, Phó trưởng ban quản lý vốn nước ngoài

Điện thoại: + 844 3736 5659 máy lẻ 3456; Email: [hant@vdb.gov.vn](mailto:hant@vdb.gov.vn)

Bà Đoàn Thị Minh Thu, Chuyên viên Ban Quản lý Vốn nước ngoài

Điện thoại: + 844 3736 5659 máy lẻ 3637; Email: [thuudtm1@vdb.gov.vn](mailto:thuudtm1@vdb.gov.vn)



Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái  
hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam

SAP: 100052

GEF: 4766

## SỞ TÂY HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH

### 4. Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà xuất bản Bản đồ, 85 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: + 844 3795 1221; Fax: + 844 3942 6329

#### Cán bộ đầu mối:

Bà Dương Thị Phương Anh, Phó Giám đốc

Điện thoại: + 84 904 413 858; Email: anhqbvmt@yahoo.com

### 5. Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia

Địa chỉ: 39 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: natif@most.gov.vn

Website: www.natif.vn

#### Cán bộ đầu mối:

Bà Lê Thị Tuyết Nga, Chánh văn phòng

Điện thoại: + 84 936 485 833; Email: le\_ngatuyet@yahoo.com

### 6. Chương trình hỗ trợ đầu tư xanh GIF

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà BIDC, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: + 844 3204 1616; Email: fm-info@lcee.vn

Website: www.lcee.vn

#### Đầu mối liên hệ:

Văn Phòng Ban quản lý dự án

21 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam; Email: lcee-info@lcee.vn

### 7. Quỹ hỗ trợ Tăng trưởng Xanh (GGSF)

Địa chỉ: P203, B4, khu Ngoại giao đoàn, 298 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: + 844 3726 5411; Fax: + 844 3726 5414



## **Dự án “Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam”**

Để biết thêm thông tin về dự án, vui lòng liên hệ:

**Ông Trần Duy Đông**

Giám đốc Dự án Quốc gia

Vụ trưởng Vụ Quản lý các khu kinh tế

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Email: [tranduydong@mpi.gov.vn](mailto:tranduydong@mpi.gov.vn)

Điện thoại: +84 80 44886

Fax: +84 80 44887

Địa chỉ: 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

**Bà Trần Thanh Phương**

Quản lý Dự án Quốc gia

Email: [t.tran@unido.org](mailto:t.tran@unido.org)

Điện thoại: +84 4 3232 1214

Fax: +84 4 3232 1213

Địa chỉ: Phòng 202, tòa nhà Vạn Phúc, số 2 Núi Trúc,  
Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

DỰ ÁN  
TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI HƯỚNG TỚI  
MÔ HÌNH KHU CÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

# SỔ TAY HƯỚNG DẪN

ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN  
CÁC QUỸ TÀI CHÍNH XANH



**TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP LIÊN HỢP QUỐC  
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**